

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA HỌC SINH THPT
(Tài liệu lưu hành trong đợt tập huấn)

Đà Lạt, tháng 10/2018

| MỤC LỤC | Trang |
|--|--------------|
| Phần 1: Một số vấn đề chung về sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực | 3 |
| A. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh gắn với tiến trình dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực | 3 |
| B. Tổ chức và quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở trường trung học phổ thông | 15 |
| C. Tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong trường trung học phổ thông | 23 |
| D. Thiết kế bài học tự học của học sinh qua mạng | 61 |
| Phần 2: Dự giờ và phân tích hoạt động học của học sinh | 68 |
| A. Kế hoạch Bài học minh họa | 68 |
| B. Hướng dẫn quan sát, phân tích hoạt động học của học sinh thông qua video giờ dạy | 77 |
| Tài liệu tham khảo | 79 |
| Phụ lục | |

Phần 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ SINH HOẠT TỔ/NHÓM CHUYÊN MÔN VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

A. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh gắn liền với tiến trình tổ chức hoạt động dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực

I. Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động học của học sinh

Thực hiện Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, giáo dục phổ thông trong phạm vi cả nước đang thực hiện đổi mới đồng bộ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, thiết bị và đánh giá chất lượng giáo dục: từ mục tiêu chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; từ nội dung nặng tính hàn lâm sang nội dung có tính thực tiễn cao; từ phương pháp truyền thụ một chiều sang phương pháp dạy học tích cực; từ hình thức dạy học trên lớp là chủ yếu sang kết hợp đa dạng các hình thức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường, trực tiếp và qua mạng; từ hình thức đánh giá tổng kết là chủ yếu sang coi trọng đánh giá trên lớp và đánh giá quá trình; từ giáo viên đánh giá học sinh là chủ yếu sang tăng cường việc tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh. Như vậy, khác với dạy học định hướng nội dung, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là tổ chức cho học sinh hoạt động học. Trong quá trình dạy học, học sinh là chủ thể nhận thức, giáo viên có vai trò tổ chức, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh một cách hợp lý sao cho học sinh tự chủ chiếm lĩnh, xây dựng tri thức. Quá trình dạy học là quá trình hoạt động của giáo viên và của học sinh trong sự tương tác thống nhất giữa giáo viên, học sinh và tư liệu hoạt động dạy học.

Đặc trưng của việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và học sinh là:

1. Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu

những tri thức được sắp đặt sẵn. Theo tinh thần này, giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập như nhớ lại kiến thức cũ, phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn,...

2. Chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để họ biết cách đọc sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới,... Các tri thức phương pháp thường là những quy tắc, quy trình, phương thức hành động, tuy nhiên cũng cần coi trọng cả các phương pháp có tính chất dự đoán, giả định (ví dụ: các bước cân bằng phương trình phản ứng hóa học, phương pháp giải bài tập toán học,...). Cần rèn luyện cho học sinh các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo của họ.

3. Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác theo phương châm *“tạo điều kiện cho học sinh nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn”*. Điều đó có nghĩa, mỗi học sinh vừa cố gắng tự lực một cách độc lập, vừa hợp tác chặt chẽ với nhau trong quá trình tiếp cận, phát hiện và tìm tòi kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp thầy – trò và trò – trò nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

4. Chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập. Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót.

Hoạt động học của học sinh bao gồm các hành động với tư liệu dạy học, sự trao đổi, tranh luận với nhau và sự trao đổi với giáo viên. Hành động học của học sinh với tư liệu hoạt động dạy học là hành động chiếm lĩnh, xây dựng tri thức cho bản thân mình. Sự trao đổi, tranh luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên nhằm tăng cường sự hỗ trợ từ phía giáo viên và tập thể học sinh trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Thông qua các hoạt động của học sinh với tư liệu học tập và sự trao đổi đó mà giáo viên thu được những thông tin

phản hồi cần thiết để có các giải pháp hỗ trợ hoạt động học của học sinh một cách hợp lý và hiệu quả.

Hoạt động của giáo viên bao gồm hành động với tư liệu dạy học và sự trao đổi, hỗ trợ trực tiếp với học sinh. giáo viên là người tổ chức tư liệu hoạt động dạy học, cung cấp tư liệu nhằm tạo tình huống cho hoạt động của học sinh. Dựa trên tư liệu hoạt động dạy học, giáo viên có vai trò tổ chức, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động học của học sinh với tư liệu học tập và sự trao đổi, tranh luận của học sinh với nhau.

Nhằm hình thành và phát triển năng lực của học sinh, hoạt động học tích cực, tự lực và sáng tạo cho học sinh cần phải được tổ chức ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường, ngoài trường, ở nhà và cộng đồng, đặc biệt quan tâm đến hoạt động thực hành và ứng dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tiến trình dạy học phải thể hiện chuỗi hoạt động học của học sinh phù hợp với phương pháp dạy học tích cực được vận dụng. Tùy theo đặc thù bộ môn và nội dung dạy học của chủ đề, giáo viên có thể lựa chọn các phương pháp dạy học khác nhau. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học tích cực nói chung đều dựa trên quan điểm dạy học giải quyết vấn đề có tiến trình sư phạm tương tự nhau: xuất phát từ một sự kiện/hiện tượng/tình huống/nhiệm vụ làm xuất hiện vấn đề cần giải quyết - lựa chọn giải pháp/xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề - thực hiện giải pháp/kế hoạch để giải quyết vấn đề - đánh giá kết quả giải quyết vấn đề. Vì vậy, nhìn chung tiến trình tổ chức hoạt động học của học sinh trong mỗi bài học/chủ đề như sau:

(1) Đề xuất vấn đề

Để đề xuất vấn đề, giáo viên giao cho học sinh một nhiệm vụ có tiềm ẩn vấn đề. Nhiệm vụ giao cho học sinh có thể được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: giải thích một sự kiện/hiện tượng trong tự nhiên hay xã hội; giải quyết một tình huống trong học tập hay trong thực tiễn; tiến hành một thí nghiệm mở đầu... Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh quan tâm đến nhiệm vụ đặt ra, sẵn sàng nhận và tự nguyện thực hiện nhiệm vụ. Từ nhiệm vụ cần giải quyết, học sinh huy động kiến thức, kỹ năng đã biết và nảy sinh nhu cầu về kiến thức, kỹ năng còn chưa biết, nhưng hi vọng có thể tìm tòi, xây dựng được; diễn đạt nhu cầu đó thành câu hỏi. Lúc này vấn đề đối với học sinh xuất hiện, dưới sự hướng dẫn của giáo viên vấn đề đó được chính thức diễn đạt.

Nhiệm vụ giao cho học sinh cần đảm bảo rằng học sinh không thể giải quyết trọn vẹn với kiến thức, kỹ năng đã có mà cần phải học thêm kiến thức mới để vận dụng vào quá trình giải quyết vấn đề.

(2) Giải pháp và kế hoạch giải quyết vấn đề

Sau khi đã phát biểu vấn đề, học sinh độc lập hoạt động, xoay trở để vượt qua khó khăn, tìm các giải pháp để giải quyết vấn đề. Trong quá trình đó, khi cần phải có sự định hướng của giáo viên để học sinh có thể đưa ra các giải pháp theo suy nghĩ của học sinh. Thông qua trao đổi, thảo luận dưới sự định hướng của giáo viên, học sinh xác định được các giải pháp khả thi, bao gồm cả việc học kiến thức mới phục vụ cho việc giải quyết vấn đề đặt ra, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động nhằm giải quyết vấn đề đó.

(3) Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề

Trong quá trình thực hiện giải pháp và kế hoạch giải quyết vấn đề, học sinh diễn đạt, trao đổi với người khác trong nhóm về kết quả thu được, qua đó có thể chỉnh lý, hoàn thiện tiếp. Trường hợp học sinh cần phải hình thành kiến thức mới nhằm giải quyết vấn đề, giáo viên sẽ giúp học sinh xây dựng kiến thức mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu kiến thức, kinh nghiệm sẵn có với những hiểu biết mới; kết nối/sắp xếp kiến thức cũ và kiến thức mới dựa trên việc phát biểu, viết ra các kết luận/ khái niệm/công thức mới... Trong quá trình đó, học sinh cần phải học lý thuyết hoặc/và thiết kế phương án thực nghiệm, tiến hành thực nghiệm, thu lượm các dữ liệu cần thiết và xem xét, rút ra kết luận. Kiến thức, kỹ năng mới được hình thành giúp cho việc giải quyết được câu hỏi/vấn đề đặt ra.

Trong quá trình hoạt động giải quyết vấn đề, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, hành động của học sinh được định hướng phù hợp với tiến trình nhận thức khoa học. giáo viên cần hướng dẫn học sinh vận dụng những kiến thức, kỹ năng mới học để giải quyết các tình huống có liên quan trong học tập và cuộc sống hàng ngày; tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức thông qua các nguồn tư liệu, học liệu, khác nhau; tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau. Qua quá trình dạy học, cùng với sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh, sự định hướng của giáo viên tiệm cận dần đến định hướng tìm tòi sáng tạo, nghĩa là giáo viên chỉ đưa ra cho học sinh những gợi

ý sao cho học sinh có thể tự tìm tòi, huy động hoặc xây dựng những kiến thức và cách thức hoạt động thích hợp để giải quyết nhiệm vụ mà họ đảm nhận. Nghĩa là dần dần bồi dưỡng cho học sinh khả năng tự xác định hành động thích hợp trong những tình huống không phải là quen thuộc đối với học sinh.

(4) Trình bày, đánh giá kết quả

Sau khi đã hoàn thành hoạt động giải quyết vấn đề, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh trình bày, tranh luận, bảo vệ kết quả thu được. giáo viên chính xác hoá, bổ sung, xác nhận, phê duyệt kết quả, bao gồm những kiến thức mới mà học sinh đã học được thông qua hoạt động giải quyết vấn đề. học sinh ghi nhận kiến thức mới và vận dụng trong thực tiễn cũng như trong các bài học tiếp theo.

II. Kế hoạch bài học

Tiến trình tổ chức hoạt động học của học sinh trong mỗi bài học cần được thiết kế thành các hoạt động học theo tiến trình sư phạm của các phương pháp dạy học tích cực như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tìm tòi nghiên cứu, phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn... Tuy có những điểm khác nhau nhưng tiến trình sư phạm của các phương pháp dạy học tích cực đều tuân theo con đường nhận thức chung. Vì vậy, các hoạt động của học sinh trong mỗi bài học có thể được thiết kế như sau: Tình huống xuất phát, Hình thành kiến thức, Luyện tập, Vận dụng, Tìm tòi mở rộng.

1. Tình huống xuất phát

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế học tập học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. giáo viên sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân học sinh có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ "cái" học sinh đã biết, bổ khuyết những gì cá nhân học sinh còn thiếu, giúp học sinh nhận ra "cái" chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp học sinh suy nghĩ và bộc lộ những quan niệm của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập. Vì vậy, các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động khởi động là những câu hỏi/vấn đề mở, không cần có câu trả lời hoàn chỉnh. *Kết thúc hoạt động này, giáo viên không chốt về nội dung kiến thức mà chỉ giúp học sinh phát biểu được vấn đề để học sinh chuyển sang các hoạt động tiếp theo nhằm bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề.*

2. Hình thành kiến thức mới

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. giáo viên giúp học sinh xây dựng được những kiến thức mới thông qua các hoạt động khác nhau như: nghiên cứu tài liệu; tiến hành thí nghiệm, thực hành; hoạt động trải nghiệm sáng tạo... *Kết thúc hoạt động này, trên cơ sở kết quả hoạt động học của học sinh thể hiện ở các sản phẩm học tập mà học sinh hoàn thành, giáo viên cần chốt kiến thức mới để học sinh chính thức ghi nhận và vận dụng.*

3. Luyện tập

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Trong hoạt động này, học sinh được yêu cầu áp dụng trực tiếp kiến thức vào giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề trong học tập. *Kết thúc hoạt động này, nếu cần, giáo viên có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề để học sinh ghi nhận và vận dụng, trước hết là vận dụng để hoàn chỉnh câu trả lời/giải quyết vấn đề đặt ra trong "Hoạt động khởi động".*

4. Vận dụng, mở rộng

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết các tình huống/vấn đề trong cuộc sống ở gia đình, địa phương. giáo viên cần gợi ý học sinh về những hoạt động, sự hiện, hiện tượng cần quan sát trong cuộc sống hàng ngày, khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học, mô tả yêu cầu về sản phẩm mà học sinh cần hoàn thành để học sinh quan tâm thực hiện. *Hoạt động này không cần tổ chức ở trên lớp và không đòi hỏi tất cả học sinh phải tham gia. Tuy nhiên, giáo viên cần quan tâm, động viên để có thể thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện; khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.*

III. Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh

1. Các bước tổ chức một hoạt động học

Mỗi hoạt động học của học sinh nói trên phải thể hiện rõ *mục đích, nội dung, kỹ thuật tổ chức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn*

thành. Phương thức hoạt động của học sinh thể hiện thông qua kỹ thuật học tích cực được sử dụng. Có nhiều kỹ thuật học tích cực khác nhau, mỗi kỹ thuật có mục tiêu rèn luyện các kỹ năng khác nhau cho học sinh. Tuy nhiên, dù sử dụng kỹ thuật học tích cực nào thì việc tổ chức mỗi hoạt động học của học sinh đều phải thực hiện theo các bước sau:

a) *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập được giao cho học sinh phải rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

b) *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: học sinh được khuyến khích hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; giáo viên cần phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng học sinh bị "bỏ quên" trong quá trình dạy học.

c) *Báo cáo kết quả và thảo luận*: yêu cầu về hình thức báo cáo phải phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; giáo viên cần khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

d) *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

2. Ý nghĩa của mỗi loại hình hoạt động học của học sinh

a) *Hoạt động cá nhân* là hoạt động yêu cầu học sinh thực hiện các bài tập/nhiệm vụ một cách độc lập. Loại hoạt động này nhằm tăng cường khả năng làm việc độc lập của học sinh. Nó diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là với các bài tập/nhiệm vụ có yêu cầu khám phá, sáng tạo hoặc rèn luyện đặc thù. giáo viên cần đặc biệt coi trọng hoạt động cá nhân vì nếu thiếu nó, nhận thức của học sinh sẽ không đạt tới mức độ sâu sắc và chắc chắn cần thiết, cũng như các kỹ năng sẽ không được rèn luyện một cách tập trung.

b) *Hoạt động cặp đôi và hoạt động nhóm* là những hoạt động nhằm giúp học sinh phát triển năng lực hợp tác, tăng cường sự chia sẻ và tính cộng đồng. Thông thường, hình thức hoạt động cặp đôi được sử dụng trong những trường hợp các bài tập/ nhiệm vụ cần sự chia sẻ, hợp tác trong nhóm nhỏ gồm 2 em. Ví dụ: kể cho nhau nghe, nói với nhau một nội dung nào đó, đổi bài cho nhau để đánh giá chéo...; còn hình thức hoạt động nhóm (từ 3 em trở lên) được sử dụng trong trường hợp tương tự, nhưng nghiêng về sự hợp tác, thảo luận với số lượng thành viên nhiều hơn.

c) *Hoạt động chung cả lớp* là hình thức hoạt động phù hợp với số đông học sinh. Đây là hình thức nhằm tăng cường tính cộng đồng, giáo dục tinh thần đoàn kết, sự chia sẻ, tinh thần chung sống hài hòa. Hoạt động chung cả lớp thường được vận dụng trong các tình huống sau: nghe giáo viên hướng dẫn chung; nghe giáo viên nhắc nhở, tổng kết, rút kinh nghiệm; học sinh luyện tập trình bày miệng trước tập thể lớp... Khi tổ chức hoạt động chung cả lớp, giáo viên tránh biến giờ học thành giờ nghe thuyết giảng hoặc vấn đáp vì như vậy sẽ làm giảm hiệu quả và sai mục đích của hình thức hoạt động này.

d) *Hoạt động với cộng đồng* là hình thức hoạt động của học sinh trong mối tương tác với xã hội. Hoạt động với cộng đồng bao gồm các hình thức, từ đơn giản như: nói chuyện với bạn bè, hỏi người thân trong gia đình..., đến những hình thức phức tạp hơn như: tham gia bảo vệ môi trường, tìm hiểu các di tích văn hoá, lịch sử ở địa phương...

3. Vai trò của các thành viên trong hoạt động nhóm

Để tránh việc tổ chức hoạt động nhóm mang tính hình thức. Trong khi thảo luận nhóm, cần phân rõ vai trò của cá nhân, nhóm trưởng, giáo viên. Cụ thể là:

a) *Cá nhân*: tự đọc, suy nghĩ, giải quyết nhiệm vụ, có thể hỏi các bạn trong nhóm về những điều mình chưa hiểu; khi các bạn cũng gặp khó khăn như mình thì yêu cầu sự trợ giúp của giáo viên. *Mỗi học sinh cần phải được hướng dẫn cụ thể để biết ghi chép những kết quả học tập của mình vào vở học tập, thể hiện ở câu trả lời cho câu hỏi/lời giải của các bài tập/kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.*

b) *Nhóm trưởng*: thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân như những bạn khác; phân công các bạn giúp đỡ nhau; tổ chức cho cả nhóm thảo luận để thực hiện

nhiệm vụ học tập; thay mặt nhóm để liên hệ với giáo viên và xin trợ giúp; báo cáo tiến trình học tập nhóm.

c) Thư kí của nhóm: thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân như các bạn khác; ghi chép lại những nội dung trao đổi hoặc kết quả công việc của nhóm để trao đổi với các nhóm khác hoặc chia sẻ trước cả lớp.

4. Một số hình thức làm việc của học sinh trong hoạt động học

Trong quá trình học tập, không phải lúc nào học sinh cũng hoạt động theo nhóm. học sinh vẫn làm việc cá nhân, theo cặp trong nhóm. Các hình thức làm việc trong nhóm được thay đổi thường xuyên căn cứ vào yêu cầu của nội dung dạy học và thiết kế hoạt động của giáo viên. *Việc lựa chọn hình thức làm việc cá nhân, cặp đôi, nhóm hay cả lớp phụ thuộc vào yêu cầu của các loại hình hoạt động và luyện tập. Tài liệu Hướng dẫn học chỉ là một gợi ý cho việc tổ chức các hình thức hợp tác này, giáo viên cần lưu ý không phải luôn tuân theo một cách máy móc thiết kế có sẵn của tài liệu. Tùy vào đặc điểm chung của học sinh và ý tưởng dạy học, giáo viên có sự thay đổi, điều chỉnh một cách linh hoạt song vẫn phải phù hợp với mục tiêu bài học, đảm bảo tính hiệu quả và tạo hứng thú cho học sinh.*

(1) Làm việc cá nhân: Trước khi tham gia phối hợp với bạn học trong các nhóm nhỏ, cá nhân luôn có một khoảng thời gian với các hoạt động để tự lĩnh hội kiến thức, chuẩn bị cho các hoạt động đóng vai hay thảo luận trong nhóm. Phổ biến nhất có thể kể đến các hoạt động như đọc mục tiêu bài học, đọc văn bản, giải bài toán để tìm kết quả...

Cá nhân làm việc độc lập nhưng vẫn có thể tranh thủ hỏi hay trả lời bạn trong nhóm, vẫn thực hiện các yêu cầu của nhóm trưởng (nếu có) để phục vụ cho các hoạt động cá nhân.

Tần suất của các hoạt động cá nhân trong nhóm rất lớn và chiếm ưu thế hơn so với các hoạt động khác. Làm việc cá nhân giúp học sinh có thời gian tập trung tự nghiên cứu, tự khám phá kiến thức, tự chuẩn bị những gì cần thiết trước khi sử dụng nó để có những hoạt động khác cùng cả nhóm. Trong quá trình làm việc cá nhân, gặp những gì không hiểu, học sinh có thể hỏi bạn ngồi cạnh hoặc nêu ra trong nhóm để các thành viên khác cùng trao đổi và nếu nhóm không giải quyết được vấn đề thì nhóm trưởng có thể nhờ giáo viên hỗ trợ.

(2) *Làm việc theo cặp (2 học sinh)*: Tùy theo hoạt động học tập, có lúc học sinh sẽ làm việc theo cặp trong nhóm. giáo viên lưu ý cách chia nhóm sao cho không học sinh nào bị lẻ khi hoạt động theo cặp. Nếu không, giáo viên phải cho đan chéo giữa các nhóm để đảm bảo tất cả học sinh đều được làm việc. Làm việc theo cặp rất phù hợp với các công việc như: kiểm tra dữ liệu, giải thích, chia sẻ thông tin; thực hành kỹ năng giao tiếp cơ bản (ví dụ như nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một vấn đề), đóng vai.

Làm việc theo cặp sẽ giúp học sinh tự tin và tập trung tốt vào công việc nhóm. Quy mô nhỏ này cũng là nền tảng cho sự chia sẻ và hợp tác trong nhóm lớn hơn sau này.

(3) *Làm việc chung cả nhóm*: Trong các giờ học có các hoạt động cả nhóm cùng hợp tác. Ví dụ, sau khi học sinh tự đọc một câu chuyện, trưởng nhóm sẽ dẫn dắt các bạn trao đổi về một số vấn đề của câu chuyện đó; hoặc sau khi một cá nhân trong nhóm đã đưa ra kết quả của một bài toán, nhóm sẽ cùng trao đổi nhận xét, bổ sung về cách giải bài toán đó; hoặc là học sinh trong nhóm sẽ cùng thực hiện một dự án nhỏ với sự chuẩn bị và phân chia công việc rõ ràng,... Nhóm là hình thức học tập phát huy rất tốt khả năng sáng tạo nên hình thức này dễ phù hợp với các hoạt động cần thu thập ý kiến và phát huy sự sáng tạo. Điều quan trọng là học sinh cần phải biết mình làm gì và làm như thế nào khi tham gia làm việc nhóm.

Để hoạt động nhóm đạt hiệu quả, mỗi nhóm tốt nhất nên chỉ có 4 học sinh hoặc nhiều nhất là 6 học sinh; mỗi lớp không nhất thiết chỉ tổ chức thành 6 nhóm.

(4) *Làm việc cả lớp*: Kết thúc "Hoạt động hình thành kiến thức", thông thường cần tổ chức hoạt động chung cả lớp để học sinh được trình bày, thảo luận về kết quả hoạt động nhóm; giáo viên chốt kiến thức cho học sinh ghi nhận và vận dụng. Trong quá trình tổ chức "Hoạt động luyện tập", nếu phát hiện học sinh có nhiều ý kiến khác nhau xung quanh một vấn đề hoặc có những khó khăn mà nhiều học sinh không thể vượt qua, giáo viên có thể dừng công việc của các nhóm lại để tập trung cả lớp làm sáng tỏ các vấn đề còn băn khoăn.

Ngoài ra, giáo viên cần tránh dạy học đồng loạt theo hướng định lượng thời gian, bắt học sinh theo kịp tiến độ một cách khiên cưỡng, thông báo chung hoặc ghi các nội dung trên bảng trong khi hầu hết học sinh đã hiểu và làm được;

chốt kiến thức trong từng phần nhỏ; cho học sinh giơ tay phát biểu quá nhiều gây mất thời gian; thay vì dạy cả lớp như hiện hành thì lại dạy cho nhiều nhóm nên việc giảng giải lặp đi lặp lại ở các nhóm khác nhau; sử dụng câu hỏi phát vấn nhiều và vụn vặt...

IV. Một số lưu ý

1. Mỗi bài học/chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng.

2. Lớp học có thể được chia thành từng nhóm nhỏ. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc tích cực, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học tập chung của cả lớp. Các kĩ thuật dạy học tích cực sẽ được sử dụng trong tất cả các hoạt động nhóm trên lớp để thực hiện các nhiệm vụ nhỏ nhằm đạt mục tiêu dạy học. Trong mỗi hoạt động, giáo viên có thể sử dụng một kĩ thuật nào đó để giao cho học sinh giải quyết một nhiệm vụ học tập được giao. Kết quả hoạt động của các nhóm học sinh được đưa ra thảo luận, từ đó nảy sinh vấn đề cần giải quyết và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đó. Hoạt động giải quyết vấn đề của học sinh có thể được thực hiện ngay trong giờ học trên lớp nhưng thường thì phải thực hiện ở nhà, giữa hai giờ lên lớp kế tiếp nhau mới đạt được hiệu quả cao. Giai đoạn này, các phương pháp quan sát, ôn tập, nghiên cứu độc lập cần được hướng dẫn cho học sinh sử dụng. Các kĩ thuật dạy học tích cực sẽ được tiếp tục sử dụng trên lớp trong giờ học sau đó để tổ chức các hoạt động trao đổi, tranh luận của học sinh về vấn đề đang giải quyết nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học như trên, vấn đề đánh giá của giáo viên và đánh giá của học sinh về kết quả hoạt động (bao gồm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng) được quan tâm thực hiện. Trong toàn bộ tiến trình tổ chức hoạt động dạy học như trên, các phương pháp truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thực hành... vẫn còn nguyên giá trị

của chúng và cần phải được khai thác sử dụng một cách hợp lí, đúng lúc, đúng chỗ để đạt được hiệu quả cao nhất.

3. Vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động học theo nhóm như sau:

a) Xác định và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm một cách cụ thể và rõ ràng. Mỗi nhiệm vụ học tập phải đảm bảo cho học sinh hiểu rõ: *mục đích, nội dung, cách thức hoạt động (theo kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng) và sản phẩm học tập phải hoàn thành* (Lưu ý tăng cường các câu hỏi "Như thế nào?", "Tại sao?"...).

b) Quan sát, phát hiện những khó khăn mà học sinh gặp phải; hỗ trợ kịp thời cho từng học sinh và cả nhóm. Khi giúp đỡ học sinh, cần gợi mở để học sinh tự lực hoàn thành nhiệm vụ; khuyến khích để học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập; giao thêm nhiệm vụ cho những học sinh hoàn thành trước nhiệm vụ (yêu cầu nâng cao hoặc giúp đỡ các bạn khác...).

c) Hướng dẫn việc tự ghi bài của học sinh: kết quả hoạt động cá nhân, kết quả thảo luận nhóm, nhận xét của giáo viên và nội dung bài học vào vở; không "đọc – chép" hay yêu cầu học sinh chép lại toàn bộ nội dung bài học trong sách.

d) Sử dụng hợp lý phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, học liệu và các công cụ hỗ trợ trong lớp học, nhất là việc sử dụng bảng trong việc hỗ trợ tiến trình tổ chức hoạt động học của học sinh như: ghi những nội dung cơ bản, cốt lõi của bài học; những gợi ý, hướng dẫn của giáo viên; những kết quả hoạt động học của học sinh... Không nên in lại các phiếu học tập khi nội dung đã có trong sách. Thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong dạy học mỗi hoạt động học phải đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu, nội dung học tập của học sinh. Việc sử dụng các thiết bị dạy học và học liệu đó được thể hiện rõ trong phương thức hoạt động học và sản phẩm học tập tương ứng mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học.

4. Kiểm tra, đánh giá

Phương án kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học phải đảm bảo sự đồng bộ với phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng. Cần tăng cường đánh giá về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, thông qua các sản phẩm học tập mà học sinh đã hoàn thành; tăng cường hoạt động tự đánh giá và đánh giá

đồng đẳng của học sinh. Để thực hiện được điều đó, đối với mỗi hoạt động học trong cả tiến trình dạy học, cần mô tả cụ thể các sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành cùng với các tiêu chí đánh giá cụ thể.

Việc đánh giá trong quá trình dạy học nhằm giúp học sinh tiến bộ thông qua từng hoạt động học cụ thể; từng bước hoàn thiện những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế để có thể hoàn thành tốt các bài kiểm tra định kì; không so sánh học sinh này với học sinh khác. Trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn kết hợp nhận xét, đánh giá trước hết bằng lời nói; trong mỗi giờ học giáo viên cần ghi nhận xét, đánh giá vào vở học của một số học sinh và luân phiên để mỗi học sinh đều được ghi nhận xét, đánh giá trong mỗi học kì. Như vậy, đánh giá trong quá trình dạy học là hoạt động đánh giá trong cả quá trình dạy học và kết quả học tập, rèn luyện, phản ánh phẩm chất và năng lực của học sinh, không đơn thuần đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực.

B. Tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong trường trung học phổ thông

I. Tổ chuyên môn trong trường trung học phổ thông

1. Quan niệm về tổ chuyên môn

Theo Thông tư số 12/2011/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, quy định ở Điều 16: *“Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của trường trung học được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc nhóm các hoạt động ở từng cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, từ 1 đến 2 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học”*

Như vậy theo qui định của Điều lệ có thể hiểu:

- Tổ chuyên môn là một bộ phận của nhà trường, gồm một nhóm giáo viên (từ 3 người trở lên) cùng giảng dạy về một môn học hay một nhóm môn học hay một nhóm viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, tư vấn học

đường...được tổ chức lại để cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ theo qui định tại khoản 2 điều 16 của Điều lệ nhà trường.

- Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và từ 1-2 tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu năm học.

- Trong trường trung học có 2 loại tổ chuyên môn phổ biến: Tổ đơn môn và tổ ghép môn, như: Tổ Ngữ Văn; Tổ Toán; Tổ Ngoại ngữ; Tổ Vật lý, Hóa học Sinh học; Tổ Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân;... trong mỗi tổ chuyên môn bao gồm các nhóm chuyên môn.

2. Vị trí và vai trò tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành trong bộ máy tổ chức, quản lý của trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trong trường, các tổ, nhóm chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp các các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường, chương trình giáo dục, các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác hướng tới mục tiêu giáo dục.

- Tổ chuyên môn là một bộ phận, một đơn vị trong hệ thống cơ cấu tổ chức của nhà trường.

- Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp triển khai các mặt hoạt động của nhà trường, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học.

- Tổ chuyên môn có mối quan hệ cộng đồng, hợp tác, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.

- Tổ chuyên môn là đầu mối quản lý mà Hiệu trưởng nhất thiết phải tập trung dựa vào đó để quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động giáo dục, dạy học và hoạt động sư phạm của giáo viên.

- Tổ chuyên môn là nơi có điều kiện sâu sát để hiểu biết tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong đời sống của các giáo viên trong tổ, kịp thời động viên, giúp đỡ nhau. Chính vì thế tổ chuyên môn có vai trò tập hợp, đoàn kết các thành viên trong tổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên trong trường trung học.

3. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

Theo qui định tại khoản 2, điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, tổ chuyên môn có các nhiệm vụ chính sau đây:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ.
- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên thuộc tổ quản lý.
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành.
- Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Căn cứ theo qui định này, mỗi trường có thể qui định cụ thể hơn các nhiệm vụ của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

4. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động tổ chuyên môn

4.1. Có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Được đánh giá qua các minh chứng:

Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần tháng, học kì và cả năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác; Kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, dạy ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh yếu kém; Kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; Văn bản của lãnh đạo nhà trường về việc nhận xét thực hiện các nhiệm vụ năm học của tổ chuyên môn; Các minh chứng khác (nếu có). Ở nội dung này cần so sánh những hoạt động của tổ chuyên môn với các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung

học; so sánh những hoạt động của tổ chuyên môn với các nhiệm vụ do lãnh đạo nhà trường giao.

4.2. Sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác

Minh chứng là các biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc nhóm chuyên môn; Sổ nhật ký hoặc biên bản đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ; Biên bản đánh giá, xếp loại giáo viên; Các thông tin, minh chứng khác liên quan đến chỉ số. Chú ý đánh giá chất lượng của các buổi sinh hoạt chuyên môn.

4.3. Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công

Minh chứng là các biên bản rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao của tổ chuyên môn, biên bản chỉnh sửa, bổ sung các nội dung mới, các biện pháp mới vào kế hoạch. Chú ý đánh giá hiệu quả các hoạt động cải tiến, điều chỉnh tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của tổ.

II. Tổ trưởng chuyên môn và quản lý tổ chuyên môn

1. Tổ trưởng chuyên môn

1.1. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn là người đứng đầu tổ chuyên môn, do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về phân phối nguồn lực của tổ, hướng dẫn, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn theo qui định, góp phần đưa nhà trường đạt đến các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch.

1.2. Vị trí và vai trò của tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn ở trường trung học theo quy định do Hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học. Nhiệm kỳ của tổ trưởng chuyên môn theo từng năm học, hết một năm học có thể bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm mới tùy theo điều kiện và yêu cầu của từng trường.

- Sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng giảng dạy và lao động sư phạm của giáo viên trong phạm vi các môn học của tổ chuyên môn được phân công đảm trách.

- Tổ trưởng chuyên môn là một cán bộ quản lý được hưởng phụ cấp chức vụ theo các phân hạng loại trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

1.3. Tiêu chuẩn tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn là một giáo viên nên phải đảm bảo các qui định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của giáo viên được qui định trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên ban hành theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông. Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm...qui định tại Điều lệ trường học.

Tổ trưởng chuyên môn phải là người có khả năng xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý. Do đó, tổ trưởng chuyên môn phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về phẩm chất

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Có uy tín đối với đồng nghiệp, học sinh.
- Vững vàng về tư tưởng chính trị.
- Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao.
- Sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh và đồng nghiệp.
- Đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp.
- Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Công bằng, trung thực và có sức khỏe tốt.

b) Về năng lực

- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, giảng dạy đạt từ khá trở lên.
- Có năng lực lãnh đạo, quản lý (tập hợp lực lượng, định hướng dẫn dắt, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá...).
- Có năng lực, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn.

- Có khả năng tập hợp giáo viên trong tổ, biết lắng nghe, tạo sự đoàn kết trong tổ, gương mẫu, công bằng, kiên trì, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử.
- Có năng lực tổ chức hoạt động chuyên môn.
- Có năng lực kiểm tra đánh giá chuyên môn.
- Có năng lực tư vấn chuyên môn cho lãnh đạo trường ...

1.4. Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn

Người tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện các nội dung ở Điều 16 của Điều lệ trường Trung học. Trong đó nhấn mạnh đến các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Quản lý giảng dạy của giáo viên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kì và cả năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình.

- Hướng dẫn xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch cá nhân, soạn giảng của tổ viên (kế hoạch cá nhân dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; soạn giáo án theo phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kĩ năng và sách giáo khoa, thảo luận các bài soạn khó; tổ chức nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém...).

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ, giáo viên mới tuyển dụng (đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá; dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy

học, ứng dụng CNTT trong dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá...).

- Điều hành hoạt động của tổ (tổ chức các cuộc họp tổ theo định kì quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác; lưu trữ hồ sơ của tổ; thực hiện báo cáo cho Hiệu trưởng theo quy định).

- Quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên (thực hiện hồ sơ chuyên môn; soạn giảng theo kế hoạch dạy học và phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng; ra đề kiểm tra, thực hiện việc cho điểm theo quy định; kế hoạch dự giờ của các thành viên trong tổ...).

- Dự giờ giáo viên trong tổ theo quy định (4 tiết/giáo viên/năm học).

- Các hoạt động khác (đánh giá, xếp loại giáo viên; đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên... Việc này đòi hỏi tổ trưởng chuyên môn phải nắm thật rõ về tổ viên của mình, về ưu điểm hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy được phân công).

b) Quản lý học tập của học sinh

- Nắm được kết quả học tập của học sinh thuộc bộ môn quản lý để có biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nội, ngoại khóa để thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Quản lý cơ sở vật chất của tổ chuyên môn

- Các hoạt động khác (theo sự phân công của Hiệu trưởng).

Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn rất đa dạng, phong phú nhiều công việc, không ít những khó khăn. Các loại công việc là sự kết hợp chuyên môn với công tác quản lý. Tổ trưởng vừa có trách nhiệm với các thành viên trong tổ, vừa có trách nhiệm trước lãnh đạo trường.

Chính vì thế, tổ trưởng cần phải có những quyền hạn cần thiết mới có thể điều hành công việc của tổ nhằm đáp ứng các chức năng và nhiệm vụ của tổ chuyên môn.

1.5. Quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn

- Quyền quản lý, điều hành các hoạt động của tổ: lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, triệu tập, hội ý, họp tổ.

- Quyền quyết định các nội dung sinh hoạt tổ trên cơ sở các kế hoạch.
- Quyền theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, động viên và kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên trong tổ, giúp Hiệu trưởng có cơ sở đánh giá giáo viên một cách chính xác.
- Quyền được tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên môn có liên quan đến chương trình của các môn của tổ khi cấp trên tổ chức.
- Quyền được ưu tiên bồi dưỡng về chuyên môn do Sở, Phòng tổ chức, được hưởng các chế độ chính sách về mặt vật chất và tinh thần theo các văn bản pháp luật hiện hành.
- Quyền tư vấn, đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề về chuyên môn. Đề nghị Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho việc dạy - học của các môn học mà tổ phụ trách.
- Quyền tham gia vào hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường, là một trong những thành viên chính thức của hội đồng.

Như vậy, cần xác định rõ vị trí, nhiệm vụ, vai trò và quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn để góp phần cho hoạt động tổ chuyên môn có chất lượng và hiệu quả. Phải khẳng định chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn phụ thuộc rất lớn vào phẩm chất, năng lực và tính năng động của người tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chuyên môn trong trường trung học có vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy và học. Để thực hiện thành công những vấn đề đó đều phải thông qua hoạt động thực tiễn của người tổ trưởng và các thành viên trong tổ chuyên môn.

Vai trò của người tổ trưởng mang tính quyết định cơ bản cho chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ. Do vậy, người tổ trưởng cần phải nhận thức sâu sắc, đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm cao, có đầy đủ phẩm chất và năng lực trong quản lý tổ thật khoa học.

2. Các hoạt động quản lý tổ chuyên môn của tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ vào qui định của Điều lệ trường học về nhiệm vụ của tổ chuyên môn và của tổ trưởng chuyên môn có thể xác định các nội dung cơ bản quản lý tổ chuyên môn gồm:

(1) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động của tổ (kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần; Kế hoạch dạy học, kế hoạch thao giảng, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch ôn thi, phụ đạo học sinh, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, sinh hoạt chuyên đề, kế hoạch thực tế, giao lưu học hỏi...); hướng dẫn giáo viên xây dựng các kế hoạch cá nhân tương ứng với nhiệm vụ của họ.

(2) Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục: Quản lý thực hiện chương trình dạy học, giáo dục theo qui định; quản lý việc soạn bài của giáo viên, quản lý việc dạy học trên lớp, quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, quản lý dạy thêm học thêm, công tác ngoại khóa học tập, phối hợp quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, quản lý hồ sơ chuyên môn...

(3) Xây dựng và phát triển đội ngũ: Phân công giảng dạy, chủ nhiệm lớp, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên: bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì, bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng qua thăm lớp, dự giờ, qua hội giảng, qua tổ chức giao lưu, qua tự học; tham gia kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm theo qui định, tham mưu trong thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên....

(4) Thực hiện công tác tham mưu, phối hợp các hoạt động: Tham mưu với ban giám hiệu trong tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học giáo dục; phối hợp với các tổ chuyên môn khác, với giáo viên chủ nhiệm, với đoàn thể, với CM học sinh và cộng đồng... trong giáo dục học sinh và huy động nguồn lực phát triển nhà trường

(5) Quản lý cơ sở vật chất tài sản của tổ chuyên môn...

Từ các nội dung cơ bản này, mỗi trường có thể cụ thể hóa ra các hoạt động cụ thể để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn và điều kiện của trường mình

C. Tổ chức và quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở trường trung học phổ thông

I. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở trường trung học phổ thông

1. Mục tiêu sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động thường xuyên của nhà trường và là một trong những hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho

giáo viên, giúp giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp dạy học cho phù hợp với từng đối tượng học sinh của lớp/trường mình.

Sinh hoạt chuyên môn ở các trường trung phổ thông được thực hiện tại trường và cụm trường. Mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn nhằm:

- a) Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.
- b) Đổi mới nhận thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dạy học tích cực, hướng vào hoạt động học của học sinh, góp phần phát triển năng lực cho mọi học sinh.
- c) Giúp giáo viên nắm vững quan điểm, phương pháp, kỹ thuật dạy học, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học định hướng phát triển năng lực cho phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền và quá trình tổ chức hoạt động học tập.
- d) Xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp thân thiện, tôn trọng theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ; đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên.
- đ) Phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng, đảm bảo cơ hội cho gia đình và cộng đồng tham gia vào quá trình học tập của học sinh.

2. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tại các trường trung học

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tại các trường trung học bao gồm sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

2.1. Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên

Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên được tổ chức định kỳ 2 lần/tháng theo điều lệ nhà trường, theo định hướng sau:

- Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa hai lần sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải cụ thể, thiết thực và do chính giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đề xuất, thống nhất và quyết tâm thực hiện.

- Thảo luận các bài sắp dạy trong kế hoạch dạy học; thống nhất những nội dung điều chỉnh tài liệu, làm cho tài liệu dạy học phù hợp với đặc điểm của học sinh, phù hợp với địa phương; nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

- Thảo luận và thực hiện sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập trong lớp học.

- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động tự quản của học sinh.

- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh.

- Các hoạt động hành chính khác trong nội dung hoạt động của tổ chuyên môn được tiến hành theo quy định của điều lệ nhà trường.

2.2. Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề được tổ chức theo kế hoạch của tháng, học kỳ hoặc cả năm, bao gồm các nội dung:

+ Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học của học sinh...

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh.

+ Tổ chức tham quan, tìm hiểu thực tế dạy học tại các trường trên phạm vi huyện, tỉnh, cả nước.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ,...

- Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề:

Để tổ chức một hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có hiệu quả, cần phải thiết kế được các hoạt động một cách khoa học. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với việc xây dựng kế hoạch dạy học trước khi lên lớp. Cụ thể, yêu cầu thiết kế một hoạt động gồm các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề cần có công tác chuẩn bị và phân công rõ ràng công việc cho các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn:

+ Dự kiến nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.

+ Dự kiến những phương tiện cần thiết cho hoạt động.

+ Dự kiến nhiệm vụ cho từng đối tượng, thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng dự kiến những việc sẽ làm để thể hiện sự tương tác tích cực các thành viên trong tổ/nhóm. Để làm được việc này đòi hỏi mỗi giáo viên và Tổ chuyên môn phải có kỹ năng làm việc nhóm.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: nêu rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận; nêu rõ nguyên tắc làm việc.

- Các thành viên báo cáo nội dung chủ đề đã được phân công.

- Tổ chuyên môn tổ chức cho các thành viên thảo luận, phát biểu ý kiến; chia nhỏ vấn đề thảo luận bằng việc sử dụng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, Tổ chuyên môn phải đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của buổi sinh hoạt đó trong thực tế giảng dạy.

- Đối với các trường qui mô nhỏ, giáo viên mỗi bộ môn ít, nên đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề với qui mô cụm trường để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực chuyên môn theo yêu cầu.

Như vậy, sinh hoạt chuyên môn trong trường trung phổ thông gắn với quá trình giáo viên hướng dẫn học sinh học tập, giúp giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, tìm phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp, tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

Trong sinh hoạt chuyên môn tại các trường trung phổ thông, giáo viên tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học, như: học sinh học như thế nào? học sinh đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy học có phù hợp, có gây hứng thú cho học sinh không? Kết quả học tập của học sinh có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?...

Trong dự giờ sinh hoạt chuyên môn, người dự không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của giáo viên để đánh giá, xếp loại giờ học mà quan sát việc học tập của học sinh, ghi lại những minh chứng để giúp giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh học chưa đạt kết quả như mong muốn, nhất là những học sinh có khó khăn về học tập. Từ đó, giúp giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

3. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

3.1. Khái niệm sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (còn gọi là sinh hoạt chuyên môn liên trường) là hình thức tập trung giáo viên, cán bộ quản lý của các trường có khoảng cách địa lý giữa các trường trung phổ thông không quá xa, tới một trường trung phổ thông để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn về nội dung, phương pháp và hình thức dạy học, đánh giá học sinh và công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường có mức độ cao hơn, rộng hơn so với nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ tại các trường. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đề cập tới các vấn đề mang tính tổng kết, đánh giá của các trường; những vấn đề đặt ra đòi hỏi phải có sự phối hợp, tháo gỡ từ nhiều giáo viên, từ nhiều trường học hoặc từ các giáo viên cốt cán, chuyên gia giáo dục giỏi ở địa phương và trung ương.

Cơ chế sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là tự nguyện, do các trường đứng ra tự tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ có tính thiết thực, mang lại lợi ích cho chính bản thân các trường cùng tham gia sinh hoạt. Thời gian, địa điểm, chi phí và nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động. Tuy nhiên, do tính chất và tác dụng của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các sở giáo dục và đào tạo có thể quan tâm hướng dẫn, coi đó là biện pháp hiệu quả để bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đồng thời có thể khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ thường xuyên, mọi mặt cho sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

3.2. Tác dụng của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường mang lại tác dụng trên nhiều mặt:

- Tạo nên mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu của giáo viên và yêu cầu của các trường trong cụm.

- Xây dựng được đội ngũ giáo viên cốt cán có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho các trường trong từng khu vực và cả địa phương.

- Tạo nên sự gắn kết giữa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giữa các trường có điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa tương đồng...

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là một hoạt động tăng cường khả năng phát triển chuyên môn của giáo viên, có tác động trực tiếp đến việc dạy học và công tác quản lý giáo dục của các trường trong cụm, đồng thời khuyến khích giáo viên nhìn lại quá trình dạy học và tự đánh giá về năng lực nghề nghiệp của mình. Thông qua nghiên cứu sáng kiến và khoa học sư phạm ứng dụng, giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định về chuyên môn một cách chính xác, thiết thực; đổi mới tư duy của giáo viên theo yêu cầu của mô hình trường học mới. Trong thực tế, chính giáo viên đã đưa ra giải pháp có thể tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, luân phiên tại các điểm trường để mọi giáo viên có cơ hội hiểu biết, chia sẻ kinh nghiệm, cán bộ quản lý có cơ hội nắm bắt hiểu biết sâu hơn tình hình chất lượng, những khó khăn của giáo viên và học sinh tại các điểm trường để có kế hoạch hỗ trợ...

3.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

a) Báo cáo toàn diện hay một vấn đề đặc trưng của mỗi trường về kết quả triển khai đổi mới hoạt động giáo dục

Nội dung báo cáo bao gồm:

- Những ứng dụng có được trong quá trình giảng dạy; qua hoạt động của tự quản học sinh, qua các không gian và tài liệu học tập và hoạt động giáo dục đã thực hiện trong thời gian vừa qua.

- Những ví dụ thực tế, những bài học kinh nghiệm về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong thời gian vừa qua.

- Tổ chức và điều hành nhóm học tập.

- Chia sẻ kinh nghiệm quan sát, phát hiện những khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình học tập; kỹ thuật ghi chép để đánh giá quá trình học tập của học sinh.

- Chia sẻ các biện pháp hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong quá trình học tập; những kinh nghiệm trong việc đánh giá sản phẩm học tập của học sinh...

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Các sáng kiến kinh nghiệm hay đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chủ yếu đề cập đến việc điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và hướng dẫn hoạt động giáo dục hoặc những chủ đề chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm liên quan trực tiếp tới đổi mới hoạt động giáo dục trong trường trung phổ thông. Nội dung các báo cáo được viết dưới dạng một đề tài về nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, có thể cấu trúc theo ba phần cơ bản sau:

- *Trải nghiệm qua dạy học*: Qua thực tế dạy học, giáo viên quan sát, tìm hiểu học sinh và đặt các câu hỏi:

+ Vì sao hoạt động/nội dung này không thu hút học sinh tham gia?

+ Vì sao kết quả học tập của học sinh sụt giảm khi thực hiện hoạt động hai học nội dung này?

+ Kỹ thuật/phương pháp này có nâng cao kết quả học tập của học sinh không?

+ Có cách nào tốt hơn để thay đổi nhận thức của cha mẹ học sinh về giáo dục trong nhà trường không?

Từ đó, xác định nguyên nhân gây ra thực trạng và chọn một hoặc vài nguyên nhân để tiến hành nghiên cứu, tìm sáng kiến để tác động thay đổi thực trạng.

- *Thử nghiệm trực tiếp tại các trường*: Thử nghiệm sáng kiến, giải pháp thay thế trong lớp/trường học.

- *Kiểm chứng kết quả sáng kiến trong quá trình thực tế dạy học*: Tìm xem sáng kiến, giải pháp thay thế có hiệu quả hay không và hiệu quả được khẳng định qua những minh chứng cụ thể nào.

Việc thực hiện theo cấu trúc ba phần cơ bản trên giúp giáo viên phát hiện được các vấn đề mới, làm cho bài học của thầy và trò cuốn hút và hiệu quả hơn.

Các sáng kiến, giải pháp do chính giáo viên nghiên cứu và được thực nghiệm tại trường. Không nên chọn những nội dung để nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm hay đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng mà không liên quan trực tiếp đến quá trình dạy học và giáo dục hàng ngày của giáo viên.

c) Tham quan lớp học điển hình

Chọn lớp tốt nhất, thành công nhất ở địa điểm tổ chức sinh hoạt cụm trường để các đại biểu tới sinh hoạt chuyên môn được tham quan trải nghiệm thực tế. Nên dành thời gian để giáo viên chia sẻ với nhau về những khó khăn tương tự, trao đổi ý tưởng, thực hành và trải nghiệm, áp dụng những cách tiếp cận mới, từ đó thấy được những thành công và khả năng tồn tại khác.

Các đại biểu cũng được giới thiệu và tìm hiểu cách làm các thiết bị và đồ dùng dạy học do giáo viên, học sinh và cộng đồng tự làm bằng nguyên vật liệu được dùng lại hoặc sẵn có ở địa phương.

Các đại biểu cũng có thể gặp đại diện cha mẹ học sinh, cộng đồng để trao đổi cách làm, cách học từ cuộc sống hằng ngày tại cộng đồng. Ngược lại, cộng đồng cũng báo cáo học được gì từ nhà trường và đã thay đổi gia đình và cộng đồng như thế nào.

d) Chuẩn bị kế hoạch cho lần tổ chức sinh hoạt tiếp theo

Việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường cho lần tổ chức sinh hoạt tiếp theo là quan trọng và cần thiết. Các trường trong cụm cần thống nhất được những nội dung cụ thể cho lần sinh hoạt tiếp theo và có kế hoạch chuẩn bị; phân công hết sức cụ thể cho từng tập thể, cá nhân chuẩn bị các nội dung liên quan và các điều kiện cần thiết để lần sinh hoạt cụm tiếp theo đem lại hiệu quả cao.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường phải luôn luôn khả thi vì các hoạt động của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường tự xây dựng theo yêu cầu, mục đích thiết thực và phải đem lại lợi ích cụ thể cho từng trường. Do vị trí địa lý của các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường gần nhau nên giáo viên và cán bộ quản lý có thể đi lại bằng phương tiện cá nhân, tiết kiệm được thời gian lưu trú khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

II. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

1. Khái niệm sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh là hoạt động sinh hoạt chuyên môn ở đó giáo viên tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học như: học sinh học như thế nào? Học sinh đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy học có phù hợp, có gây hứng thú cho học sinh không? Kết quả học tập của học sinh có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?...

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của giáo viên để đánh giá giờ học, xếp loại mà nhằm khuyến khích giáo viên tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh học chưa đạt kết quả như mong muốn, đặc biệt đối với những học sinh có khó khăn về học. Từ đó giúp giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, tìm phương pháp dạy học phù hợp, tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: cải thiện mối quan hệ giữa lãnh đạo với giáo viên, giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, cán bộ quản lý/giáo viên/học sinh với các nhân viên trong nhà trường; giữa học sinh với học sinh; tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

2. Sự khác nhau giữa sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

2.1. Sinh hoạt chuyên môn truyền thống

2.1.1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí, quy trình của Bộ Giáo dục

và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Khi dự giờ, người dự giờ tập trung quan sát các hoạt động dạy của giáo viên để phân tích góp ý, đánh giá, rút kinh nghiệm về nội dung kiến thức, phương pháp dạy học, cách sử dụng đồ dùng dạy học, phân bố thời gian...

- Thống nhất cách dạy, quy trình dạy các dạng bài của các môn học để tất cả giáo viên trong từng khối lớp cùng thực hiện, nhằm nâng cao kỹ năng dạy cho giáo viên.

2.1.2. Chuẩn bị bài và dạy minh họa

Bài dạy minh họa được phân công cho một giáo viên thiết kế, chuẩn bị và dạy minh họa theo nội dung các chuyên đề được xác định trong kế hoạch năm học hoặc theo nhu cầu của giáo viên.

Bài dạy minh họa được chuẩn bị, thiết kế theo mẫu quy định. Nội dung thiết kế thường chuyển tải hết nội dung theo quy định của sách giáo khoa và sách giáo viên mà không dựa vào đặc điểm của học sinh.

Khi dạy minh họa, giáo viên thường tập trung vào một số học sinh khá, ít quan tâm đến học sinh yếu kém vì sợ làm mất thời gian, chấy giáo án (*Nếu chỉ định học sinh yếu kém, em có thể không trả lời được hoặc có thể không làm được bài ảnh hưởng đến kết quả của giờ học*).

Giáo viên dạy minh họa cố gắng thực hiện đúng thời gian đã dự định cho mỗi bước lên lớp. Giờ dạy minh họa thường mang tính trình diễn, vì giáo viên dạy minh họa sợ bị đánh giá đã không truyền tải hết kiến thức, kỹ năng, không thực hiện đúng trình tự các bước dạy; các phương án dạy học, các hoạt động tổ chức dạy học chưa được xuất phát từ việc học của học sinh. Vì quan niệm trên nên nhiều giáo viên thường dạy trước bài học, huấn luyện trước cho học sinh, gợi ý câu trả lời cho một số học sinh khá.

2.1.3. Dự giờ

- Người dự giờ thường ngồi ở cuối lớp học, quan sát, ghi chép từng lời nói, việc làm của giáo viên, tiến trình của giờ học, nội dung bài học, phương pháp dạy học xem có đúng với giáo án đã thiết kế không, theo dõi thời gian của từng hoạt động có khớp không..

- Người dự chủ yếu “giám sát” theo dõi giáo viên dạy mà ít chú ý đến học sinh học như thế nào, có hiểu bài không, những nội dung nào chưa phù hợp, cần

thay đổi hoặc rút ngắn, học sinh nào cần sự giúp đỡ của giáo viên nhiều hơn.

2.1.4. Thảo luận về giờ dạy minh họa

- Các ý kiến nhận xét sau giờ học nhằm đánh giá giáo viên, xếp loại giờ học. Dựa trên các tiêu chí, quy trình đã có sẵn, người dự đối chiếu với các hoạt động dạy của giáo viên và nhận xét về: Cách kiểm tra bài cũ, cách vào bài như thế nào? Cách trình bày bảng ra sao? Cách diễn đạt của giáo viên, nội dung bài học được chuyển tải có đầy đủ và chính xác không? Phương pháp sư phạm như thế nào? giáo viên dạy có theo trình tự, có đủ các bước không? Phân phối thời gian ra sao? ...

- Những ý kiến thảo luận, góp ý thường không đưa ra được giải pháp để cải thiện giờ dạy mà tập trung mổ xẻ các thiếu sót. Các ý kiến nhận xét thường mang tính chủ quan, áp đặt dựa trên kinh nghiệm của mỗi cá nhân.

- Không khí trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thường căng thẳng, nặng nề sau những nhận xét phê bình, chỉ trích làm cho mối quan hệ giữa các giáo viên thiếu thân thiện, cởi mở, tin cậy lẫn nhau. Vì thế, hầu hết các giáo viên thường ngại dạy minh họa.

- Cuối buổi thảo luận người chủ trì tổng kết các ý kiến, thống nhất cách dạy chung và chỉ đạo cho tất cả giáo viên khối lớp đó thực hiện.

2.1.5. Kết quả

Sinh hoạt chuyên môn truyền thống, với mục đích đánh giá, xếp loại giờ dạy thường mang lại kết quả như sau:

- Đối với học sinh

+ Kết quả học tập của học sinh ít được cải thiện, vì giáo viên không quan tâm đến việc học của học sinh mà chỉ tập trung trình diễn cho những người dự xem, do đó giáo viên dạy đúng quy trình, hết nội dung bài. Kết quả học tập yếu kém của học sinh một phần do các em không hiểu nghĩa của nội dung, khái niệm trong sách giáo khoa. Hơn nữa giáo viên thường ít quan tâm đến những học sinh học yếu, nên dẫn đến kiến thức của các học sinh này đã yếu lại càng yếu thêm. Mặt khác, trong khá nhiều giờ dạy minh họa, học sinh chỉ là những diễn viên, thực hiện lại những hoạt động mà giáo viên đã dạy trước đó. Do đó, giờ dạy không thực chất, học sinh học mệt mỏi, nhàm chán.

+ Quan hệ giữa học sinh với học sinh trong những giờ học này thiếu thân thiện, có sự phân biệt giữa học sinh giỏi và học sinh kém. học sinh giỏi xa cách học sinh yếu kém, học sinh yếu kém tự ti, sợ học, chán học dẫn đến bỏ học.

- *Đối với giáo viên*

+ Giáo viên thường lúng túng khi phải dạy minh họa vì họ không biết cần phải dạy cho học sinh theo trình độ thực sự của các em như thường ngày hay phải dạy cho những người tham dự đánh giá khả năng giảng dạy của mình. Chính vì vậy phần lớn giáo viên dạy minh họa một cách thụ động, máy móc theo đúng khuôn mẫu của các cấp chỉ đạo, theo đúng thiết kế bài học, không dám thay đổi nội dung/ngữ liệu trong sách giáo khoa, ngại đổi mới cách dạy vì sợ sai, không đúng với chỉ đạo của cấp trên. Tâm lý dạy đối phó này đã kìm hãm khả năng, năng lực sáng tạo của mỗi giáo viên để đáp ứng nhu cầu học của học sinh.

+ Các phương pháp dạy học mà giáo viên sử dụng thường mang tính hình thức, không hiệu quả. Ví dụ: khi tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm, thường chỉ có trưởng nhóm và thư kí làm việc, các học sinh khác không tham gia vào quá trình thảo luận; thời gian hoạt động nhóm không phù hợp với nhiệm vụ và khả năng của học sinh. Do cách dạy một chiều nên giáo viên ít quan tâm đến việc học sinh có thực sự hiểu nghĩa của nội dung, khái niệm không, tại sao không hiểu, cần phải làm thế nào để học sinh dễ hiểu hơn...

+ Khi kết quả học tập của học sinh kém giáo viên thường đổ lỗi cho học sinh và các nguyên nhân khác. Ví dụ: học sinh phát âm sai là do tiếng địa phương không thể sửa được; nhiều học sinh yếu kém là do học sinh dân tộc nhận thức chậm; do nội dung chương trình nặng; do hạn chế về thời gian, điều kiện dạy học... chứ không thấy trách nhiệm của chính mình.

+ Quan hệ giữa giáo viên và học sinh thiếu sự gần gũi, cởi mở. giáo viên thường nghiêm khắc, khắt khe, mệnh lệnh. Khi học sinh không hiểu bài giáo viên hay quát mắng, trách phạt, mà không tìm hiểu nguyên nhân vì sao học sinh gặp khó khăn trong học tập để có biện pháp giúp đỡ. Điều này dẫn đến việc học sinh yếu kém, cá biệt thường e ngại, xa lánh giáo viên, không dám hỏi lại khi không hiểu bài (vì lại sợ bị mắng).

+ Quan hệ giữa giáo viên với giáo viên thiếu sự cảm thông, chia sẻ, căng thẳng, nặng nề do các biểu hiện xoi mói, phủ nhận lẫn nhau. Ví dụ: *Khi giáo viên A dạy, giáo viên B có ý kiến nhận xét thiếu thiện chí, áp đặt. Khi giáo viên*

B dạy thì giáo viên A soi xét khuyết điểm tìm cách để phủ nhận ưu điểm,... Do đó, giáo viên không muốn thay đổi cách dạy vì luôn sợ bị đồng nghiệp phê phán.

- Đối với cán bộ quản lý

+ Cán bộ quản lý chỉ đạo chuyên môn áp đặt, cứng nhắc, theo đúng quy định chung. Không dám công nhận những ý tưởng mới sáng tạo của giáo viên dẫn đến việc giáo viên dạy học một cách thụ động, máy móc, chiếu lệ, chọn cách dạy an toàn, chứ không theo hoàn cảnh hay trình độ thực tế của học sinh trong lớp học. Ví dụ: *Cán bộ chỉ đạo thường bắt buộc giáo viên soạn bài phải theo đúng mẫu đã được thống nhất, tiến trình bài học phải theo đúng quy trình, nội dung kiến thức đầy đủ theo sách giáo khoa, sách giáo viên...*

+ Quan hệ giữa cán bộ quản lý với giáo viên là quan hệ mệnh lệnh, xa cách, hành chính. Cán bộ quản lý ít quan tâm để hiểu biết tâm tư nguyện vọng, những khó khăn của giáo viên trong quá trình dạy học. Chính vì vậy giáo viên ngại chia sẻ những khó khăn, thường xuyên dỗi phó khi bị kiểm tra đánh giá.

+ Việc kiểm tra giám sát thiếu chặt chẽ. Nhiều cán bộ quản lý chưa có kỹ năng giám sát (thường lên kế hoạch trước mà ít kiểm tra đột xuất) nên giáo viên dỗi phó bằng cách chép giáo án của nhau hoặc giờ dạy hàng ngày thì dạy chay, đọc chép theo cách truyền thống. Khi có người dự thì chuẩn bị chu đáo đầy đủ đồ dùng dạy học, áp dụng các phương pháp mới, dạy trước, luyện tập trước cho học sinh, khi bị phê bình thì đổ lỗi cho học sinh,... nên chính ban giám hiệu cũng không phát hiện được những điểm yếu của giáo viên để hỗ trợ kịp thời.

- Đối với nhà trường

Do quan hệ giữa các thành viên thiếu cảm thông, thân thiện nên các hoạt động trong nhà trường thường gặp nhiều khó khăn, thiếu sự đồng thuận. Chất lượng học tập của học sinh không được cải thiện, năng lực chuyên môn của giáo viên không thực sự phát triển. giáo viên dạy học theo thành tích, theo xếp loại chứ không theo nhu cầu và chất lượng học của học sinh.

2.2. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

2.2.1. Mục đích

- Giúp giáo viên tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Người dự giờ tập trung phân tích hoạt động học của học sinh, phát hiện những khó khăn mà học sinh gặp phải, giáo viên dạy

minh họa và người dự giờ cùng nhau tìm các giải pháp nhằm nâng cao kết quả học tập, mạnh dạn đưa ra những thay đổi, điều chỉnh nội dung, cách dạy cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Quan tâm tới tất cả học sinh trong lớp, đặc biệt chú ý tới những học sinh còn yếu hoặc ít tham gia vào các hoạt động học tập, không bỏ rơi bất cứ học sinh nào...

- Tạo cơ hội cho giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, phát huy tính sáng tạo của mình. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi giáo viên tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

- Không đánh giá xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí, quy trình đã được thống nhất, quy định.

2.2.2. Chuẩn bị bài dạy minh họa

- Bài dạy minh họa được giáo viên đăng ký tiết dạy minh họa chuẩn bị. giáo viên chủ động trong việc chuẩn bị nội dung bài dạy, không lệ thuộc một cách máy móc vào quy trình, các bước dạy trong sách giáo khoa hay sách giáo viên. giáo viên có thể điều chỉnh mục tiêu bài học, thay đổi nội dung/ngữ liệu trong sách giáo khoa, điều chỉnh thời lượng, lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học, đồ dùng dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, đặc biệt là học sinh có khó khăn về học.

- Các hoạt động học tập vẫn đảm bảo đạt được mục tiêu của bài học, nhưng tạo cơ hội cho tất cả mọi học sinh được tham gia vào quá trình học tập từ đó cải thiện được kết quả học tập của học sinh.

- Giáo viên chuẩn bị bài dạy minh họa có thể trao đổi ý tưởng, nội dung bài dạy của mình với các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng của tiết dạy minh họa. Các nội dung trao đổi thường được tập trung vào:

+ Đặt câu hỏi xem đây là loại bài học gì? (Hình thành kiến thức mới hay ôn tập, luyện tập, thực hành,...) ;

+ Cách giới thiệu bài học này như thế nào? (Vào bài học trực tiếp hay gián tiếp? Làm thế nào để vào bài học tự nhiên nhất);

+ Có sử dụng tình huống có vấn đề để giới thiệu bài học này không? (Tình huống như thế nào? Dự kiến cách giải quyết vấn đề ra sao?...);

+ Việc sử dụng các phương pháp dạy học và các phương tiện dạy học thế nào cho đạt hiệu quả cao?

+ Nội dung bài học chia ra những đơn vị kiến thức nào? Dự kiến tổ chức những hoạt động dạy học nào tương ứng? giáo viên sẽ sử dụng những câu hỏi để thúc đẩy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh thế nào?

+ Từ đó dẫn tới câu hỏi về: Hình thức tổ chức lớp học nào là phù hợp? Cần chú ý những kỹ thuật dạy học nào được vận dụng ở đây? Lời nói, hành động, thao tác cụ thể của giáo viên là gì? giáo viên trình bày bảng những nội dung nào?

- Dự kiến tích hợp nội dung giáo dục liên quan nào là phù hợp. Điều đó tác động đến việc học của học sinh ra sao? học sinh học như thế nào? Dự kiến cách suy nghĩ, lời nói, hành động, thao tác của học sinh khi học? Sản phẩm học tập của học sinh trong bài học này là gì?...Dự kiến những thuận lợi, khó khăn của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập? Dự kiến các tình huống xảy ra và các xử lý nếu có. ... Kết thúc bài học như thế nào? Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua tiết học bằng cách nào? Các bằng chứng để đánh giá kết quả học tập của học sinh là gì?

Sau khi kết thúc cuộc trao đổi thảo luận này, một giáo viên sẽ nhận nhiệm vụ phát triển đề cương đầu tiên của kế hoạch bài học nghiên cứu. Mục tiêu, nội dung và phương pháp của giờ học do giáo viên dạy minh họa chủ động lựa chọn. Do đó, giáo viên dạy minh họa cần tự quyết định mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung, thiết bị dạy học, kết cấu và tiến trình bài học, phân tích và tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa nếu thấy cần thiết. Các thành viên khác có nhiệm vụ lên kế hoạch chi tiết cho việc quan sát và thảo luận khi tiến hành bài học nghiên cứu.

- Giáo viên dạy minh họa không bao giờ dạy trước nội dung tiết dạy minh họa để tạo hứng thú học tập cho học sinh và để các giáo viên dự giờ quan sát, phân tích được tình huống, hoạt động học tập có thật trong giờ dạy.

2.2.3. Dự giờ

- Người dự giờ đứng ở vị trí thuận lợi để có thể quan sát, ghi chép, quay phim, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh một cách dễ dàng nhất (có thể đứng hai bên, phía trước, phía sau lớp học)

- Đặt trọng tâm quan sát vào các biểu hiện tâm lý, thái độ, hành vi trong

các tình huống, hoạt động học tập cụ thể của học sinh.

- Kết hợp sử dụng các kỹ thuật: nghe, nhìn, suy nghĩ, ghi chép, quay phim, chụp ảnh để có dữ liệu phân tích nhằm trả lời các câu hỏi: học sinh học như thế nào? học sinh gặp khó khăn gì? Vì sao? Cần thay đổi như thế nào để kết quả học tập của học sinh tốt hơn?

- Việc hiểu học sinh học như thế nào luôn là một vấn đề khó khăn cho người dự giờ. Năng lực quan sát tinh tế việc học của học sinh chỉ hình thành sau nhiều lần dự giờ theo nghiên cứu bài học. giáo viên có thể lập sơ đồ vị trí của lớp học để tiến hành quan sát. Kết hợp quan sát không khí lớp học một cách tổng thể với tập trung chú ý vào nhóm học sinh được lựa chọn. Hành vi, nét mặt, cử chỉ, lời nói của học sinh cần được quan sát, để tìm mối liên hệ giữa việc học của học sinh với tác động của phương pháp, nội dung dạy học.

2.2.4. Thảo luận về giờ dạy minh họa

- Giáo viên dạy minh họa chia sẻ về mục tiêu bài học, những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học, những cảm nhận của mình qua giờ học, những điều hài lòng và chưa hài lòng trong quá trình dạy minh họa.

- Người dự nhận xét góp ý về giờ học theo tinh thần trao đổi, chia sẻ, lắng nghe mang tính xây dựng. Các ý kiến tập trung vào phân tích các hoạt động học của học sinh: học sinh học như thế nào? (mức độ tham gia, hứng thú và kết quả học tập của từng em). Cùng suy nghĩ tìm ra nguyên nhân vì sao học sinh chưa tích cực tham gia vào hoạt động học, học chưa đạt kết quả... và đưa ra các biện pháp thay đổi cách dạy nhằm đạt được mục tiêu của bài học, tạo cơ hội học tập cho mọi học sinh, không có học sinh bị “bỏ quên” trong quá trình học tập.

- Nếu giờ học chưa đạt được kết quả như mong muốn thì cần coi đó là bài học để mỗi giáo viên tự rút kinh nghiệm.

- Người chủ trì dẫn dắt buổi thảo luận tập trung vào nội dung trọng tâm, tạo không khí thân thiện, cởi mở và luôn linh hoạt xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình thảo luận. Tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến của giáo viên, không áp đặt ý kiến của mình hoặc của một nhóm người.

- Cuối buổi thảo luận, người chủ trì tóm tắt lại vấn đề thảo luận và gợi ý các vấn đề cần suy ngẫm để hoạt động học của học sinh được tốt hơn. Những

người tham dự tự suy nghĩ rút kinh nghiệm và lựa chọn các biện pháp áp dụng cho các giờ dạy của mình. Không đánh giá xếp loại giờ học. Không đánh giá giáo viên.

Bảng so sánh sự khác biệt sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

| | Sinh hoạt chuyên môn truyền thống | Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh |
|------------------------------|--|--|
| Mục đích | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, xếp loại giờ dạy - Tập trung vào hoạt động dạy của giáo viên - Thống nhất cách dạy để các giáo viên cùng thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm giải pháp để nâng cao kết quả học tập của học sinh - Tập trung vào hoạt động học của học sinh - Mỗi giáo viên tự rút ra bài học để áp dụng |
| Thiết kế bài dạy | <ul style="list-style-type: none"> - Một giáo viên thiết kế và dạy minh họa. - Thực hiện theo đúng nội dung, quy trình, các bước thiết kế theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - giáo viên dạy minh họa thiết kế bài học với sự góp ý của đồng nghiệp. - Dựa vào trình độ của học sinh để lựa chọn nội dung, phương pháp, quy trình cho phù hợp. |
| Dạy minh họa - Dự giờ | <p style="text-align: center;">Người dạy minh họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy theo nội dung kiến thức có trong sách giáo khoa. - Thực hiện tiến trình giờ học theo đúng quy trình. | <p style="text-align: center;">Người dạy minh họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh các ngữ liệu dạy học phù hợp với nhu cầu học của học sinh. - Thực hiện tiến trình giờ học linh hoạt, sáng tạo dựa trên khả năng của học sinh. |
| Dự giờ | <p style="text-align: center;">Người dự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngồi cuối lớp học, quan sát cử chỉ việc làm của giáo viên, ghi chép, quan sát cử chỉ, việc làm của giáo viên. | <p style="text-align: center;">Người dự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng xung quanh lớp học quan sát, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh. - Tập trung quan sát học sinh học thế nào. - Suy nghĩ, phát hiện khó khăn trong |

| | | |
|-----------------------------|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung xem xét giáo viên dạy có đúng các quy định không. - Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá xếp loại giờ học | học tập của học sinh đưa ra các biện pháp khắc phục. |
| Thảo luận về giờ dạy | <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên tiêu chí có sẵn, đánh giá xếp loại giờ dạy. - Tập trung nhận xét phân tích hoạt động của giáo viên. - Ý kiến nhận xét, đánh giá mang tính mở xẻ, chỉ trích, chủ quan. - Người chủ trì xếp loại giờ dạy, thống nhất cách dạy cho tất cả giáo viên | <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên kết quả học tập của học sinh rút kinh nghiệm. - Tập trung phân tích việc học của học sinh, đưa ra minh chứng cụ thể. - Mọi người cùng phát hiện vấn đề học của học sinh, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục. - Người chủ trì tóm tắt các vấn đề thảo luận, gợi ý các nội dung cần suy ngẫm để mỗi giáo viên tự rút ra bài học. |

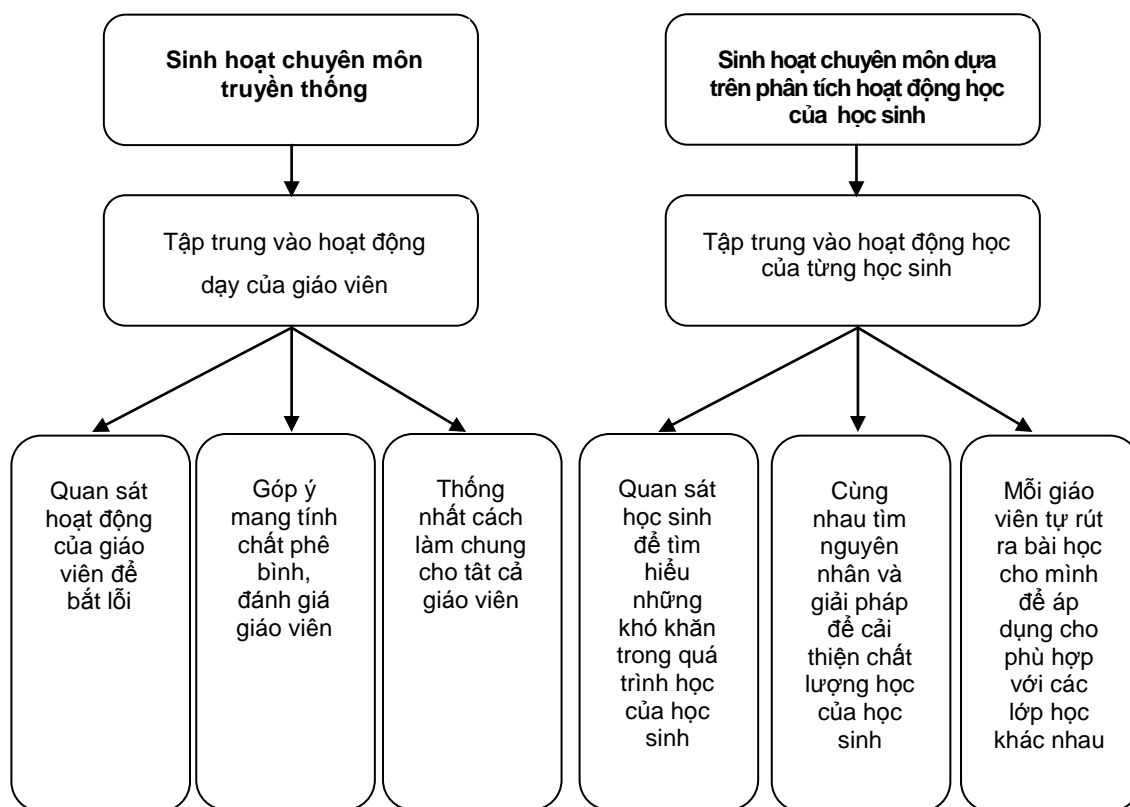
Tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học

| Tiêu chí | Mức độ | | |
|---|---|---|--|
| | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học. | Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức. | Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học. |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | <p>Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.</p> | <p>Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng; có câu hỏi/ lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/ câu hỏi/ nhiệm vụ mở đầu.</p> | <p>Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.</p> |
| | <p>Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập.</p> | <p>Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.</p> | <p>Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/ bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.</p> |
| | <p>Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.</p> | <p>Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.</p> | <p>Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.</p> |
| <p>Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản</p> | <p>Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó</p> | <p>Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ</p> | <p>Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng;</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> . | được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó. | ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành. | phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh. |
| Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | Thiết bị dạy học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó. | Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng. | Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc / viết / nghe / nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật học tích cực được sử dụng. |
| Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh | Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh. | Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học | Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học. |

Sơ đồ tóm tắt sự khác nhau của sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh



Việc phân tích, rút kinh nghiệm một hoạt động học cụ thể trong giờ học được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Mô tả hành động của học sinh trong mỗi hoạt động học

Mô tả rõ ràng, chính xác những hành động mà học sinh/nhóm học sinh đã thực hiện trong hoạt động học được đưa ra phân tích. Cụ thể là:

- Học sinh đã tiếp nhận nhiệm vụ học tập thế nào?
- Từng cá nhân học sinh đã làm gì (nghe, nói, đọc, viết) để thực hiện nhiệm vụ học tập được giao? Chẳng hạn, học sinh đã nghe/đọc được gì, thể hiện qua việc học sinh đã ghi được những gì vào vở học tập cá nhân?
- Học sinh đã trao đổi/thảo luận với bạn/nhóm bạn những gì, thể hiện thông qua lời nói, cử chỉ thế nào?
- Sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh là gì?
- Học sinh đã chia sẻ/thảo luận về sản phẩm học tập thế nào? Học sinh/nhóm học sinh nào báo cáo? Báo cáo bằng cách nào/như thế nào? Các học sinh/nhóm học sinh khác trong lớp đã lắng nghe/thảo luận/ghi nhận báo cáo của

bạn/nhóm bạn thế nào?

- Giáo viên đã quan sát/giúp đỡ học sinh/nhóm học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập được giao thế nào?

- Giáo viên đã tổ chức/điều khiển học sinh/nhóm học sinh chia sẻ/trao đổi/thảo luận về sản phẩm học tập bằng cách nào/như thế nào?

Bước 2: Đánh giá kết quả/hiệu quả của hoạt động học

Với mỗi hoạt động học được mô tả như trên, phân tích và đánh giá về kết quả/hiệu quả của hoạt động học đã được thực hiện. Cụ thể là:

- Qua hoạt động đó, học sinh đã học được gì (thể hiện qua việc đã chiếm lĩnh được những kiến thức, kỹ năng gì)?

- Những kiến thức, kỹ năng gì học sinh còn chưa học được (theo mục tiêu của hoạt động học)?

Bước 3: Phân tích nguyên nhân ưu điểm/hạn chế của hoạt động học

Phân tích rõ tại sao học sinh đã học được/chưa học được kiến thức, kỹ năng cần dạy thông qua mục tiêu, nội dung, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành:

- Mục tiêu của hoạt động học (thể hiện thông qua sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành) là gì?

- Nội dung của hoạt động học là gì? Qua hoạt động học này, học sinh được học/vận dụng những kiến thức, kỹ năng gì?

- Học sinh đã được yêu cầu/hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân, cặp, nhóm) như thế nào?

- Sản phẩm học tập (yêu cầu về nội dung và hình thức thể hiện) mà học sinh phải hoàn thành là gì?

Bước 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học

Để nâng cao kết quả/hiệu quả hoạt động học của học sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung những gì về:

- Mục tiêu, nội dung, phương thức, sản phẩm học tập của hoạt động học?

- Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh: chuyên giao nhiệm vụ học tập; quan sát, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập; tổ chức, hướng

dẫn học sinh báo cáo, thảo luận về sản phẩm học tập; nhận xét, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh.

3. Cách thức thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

3.1. Công tác chuẩn bị để đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Việc thay đổi thói quen từ sinh hoạt chuyên môn truyền thống sang sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh cần phải có thời gian chuẩn bị về nhận thức, cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện đúng các kỹ thuật này.

3.1.1. Nhiệm vụ của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng

- Thay đổi nhận thức, hành vi, giữ vai trò chủ động trong việc tạo niềm tin cho giáo viên về những thay đổi tích cực của bản thân họ trong các buổi dự giờ sinh hoạt chuyên môn, trong các mối quan hệ với đồng nghiệp và với cán bộ quản lý.

- Thường xuyên chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất cho các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên để triển khai công việc.

- Thực sự coi sinh hoạt chuyên môn là nền tảng, là biện pháp quan trọng để thay đổi chất lượng học tập của học sinh và văn hóa nhà trường.

- Tìm hiểu đầy đủ thông tin và cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh.

- Tổ chức giới thiệu mô hình sinh hoạt chuyên môn mới, nêu sự cần thiết và những lợi ích mà sinh hoạt chuyên môn mới mang lại. Có cơ chế động viên khen thưởng kịp thời các tổ, nhóm chuyên môn tích cực đổi mới.

- Tổ chuyên môn khuyến khích giáo viên đăng ký dạy minh họa, yêu cầu tất cả giáo viên của trường cùng tham gia dự giờ, thảo luận và khuyến khích giáo viên vận dụng những điều học được vào thực tế.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Lên kế hoạch để bổ sung thiết bị dạy học để đảm bảo cho các hoạt động dạy và học của nhà trường, giúp giáo viên có điều kiện về cơ sở vật chất để

chuẩn bị cho giờ dạy như: máy ảnh, máy chiếu, máy quay nếu có điều kiện, tư liệu, học liệu,...

3.1.2. Nhiệm vụ của Tổ chuyên môn

- Tổ, nhóm chuyên môn trong các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh. Khuyến khích giáo viên đăng ký dạy minh họa, yêu cầu tất cả giáo viên của tổ cùng tham gia dự giờ, thảo luận và khuyến khích giáo viên vận dụng những điều học được vào thực tế.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia thiết kế, thảo luận về kế hoạch bài học (giáo án), tổ chức dạy minh họa, dự giờ, suy ngẫm, phân tích bài học trên cơ sở phân tích các hoạt động học của học sinh, tổ chức họp rút kinh nghiệm để từ đó cải tiến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, xây dựng thành bài học kinh nghiệm, áp dụng vào công việc giảng dạy hàng ngày.

3.1.3. Nhiệm vụ của giáo viên

- Tìm hiểu nội dung, cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn mới.

- Đăng ký tham gia nhóm thiết kế bài dạy minh họa, suy nghĩ, tìm tòi, tích cực sáng tạo để xây dựng ý tưởng/nội dung/phương pháp mới để thiết kế bài học.

- Học cách quan sát học sinh học, ghi chép, lắng nghe, suy nghĩ.

- Học cách lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng, tích cực tham gia thảo luận sau khi dự giờ về những khó khăn, nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Tự rút kinh nghiệm cho bản thân sau dự giờ để điều chỉnh nội dung/cách dạy cho phù hợp với học sinh của mình. Thay đổi cách quan sát và suy nghĩ về việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

- Hình thành thói quen lắng nghe và chia sẻ ý kiến, xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và học tập lẫn nhau.

- Xác định được mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn là giúp mọi giáo viên có cơ hội học tập lẫn nhau. Sinh hoạt chuyên môn không phải là nơi giáo viên giỏi dạy bảo giáo viên yếu.

- Cùng nhau phân tích các nguyên nhân, các mối quan hệ trong giờ học và tìm biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng dạy – học.

- Đi sâu nghiên cứu, phân tích các phương án dạy - học hiệu quả nhằm

đáp ứng được nhu cầu và khả năng học của học sinh; tìm hiểu các mối quan hệ của học sinh với học sinh trong lớp, các kỹ năng cần thiết của giáo viên để nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

- Tăng cường khả năng độc lập, sáng tạo, thử nghiệm những ý tưởng mới vào bài dạy minh họa: Áp dụng tất cả những ý tưởng mới, những hiểu biết về phương pháp dạy học tích cực lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm trong bài dạy minh họa để rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn và áp dụng trong các bài học hàng ngày.

3.2. Các bước thực hiện của một buổi sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

3.2.1. Bước 1: Chuẩn bị nội dung bài dạy minh họa

- giáo viên tự nguyện đăng kí hoặc lãnh đạo trường/Tổ chuyên môn phân công giáo viên dạy minh họa. Thời gian đầu, nên khuyến khích các giáo viên có khả năng hay Tổ chuyên môn xung phong chuẩn bị bài dạy minh họa.

- Giáo viên dạy minh họa chuẩn bị bài dạy, tổ chuyên môn tổ chức họp thảo luận lấy ý kiến góp ý từ các giáo viên trong tổ chuyên môn để cùng nhau thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị bài học. Bài dạy minh họa nên lựa chọn từ các môn học phù hợp cho việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực hoặc các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới được tập huấn để giáo viên thử nghiệm các sáng kiến kinh nghiệm mới, cách dạy mới... Ví dụ, lựa chọn nội dung minh họa cho việc: *điều chỉnh mục tiêu/nội dung của bài học; thay đổi nội dung/ngữ liệu; thử nghiệm sử dụng đồ dùng dạy học mới; áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực... phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương.*

- Bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo. giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học để đạt được mục tiêu/chuẩn kiến thức kĩ năng của từng môn học, không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung trong sách giáo khoa, các quy trình, các bước dạy trong sách giáo viên, mà dựa vào kinh nghiệm và vốn kiến thức của học sinh, giáo viên có thể lựa chọn các ví dụ và ngữ liệu gần gũi với các em để đạt được mục tiêu của bài học.

3.2.2. Bước 2: Tổ chức dạy minh họa - dự giờ

Tổ chức dạy minh họa - dự giờ là khâu quan trọng nhất trong sinh hoạt chuyên môn.

a) Dạy minh họa

- giáo viên cần tiến hành dạy minh họa trên học sinh của lớp mình. Yêu cầu không được luyện tập trước khi dạy minh họa.

- Chuẩn bị không gian, bàn ghế thuận tiện cho người dự dễ dàng quan sát các hoạt động học tập của học sinh.

- Các hoạt động thiết kế đảm bảo thời lượng một tiết dạy minh họa không nên kéo dài quá so với quy định của 1 tiết học.

b) Dự giờ

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các giáo viên trong trường cùng dự giờ.

- Số lượng giáo viên dự giờ không nên quá 20 người, đảm bảo cho học sinh có thể học bình thường.

- Dự giờ minh họa đòi hỏi sự tập trung cao độ của các giáo viên. Vị trí quan sát của người dự giờ rất quan trọng. Muốn có thông tin chính xác về việc học của học sinh người dự giờ cần phải đứng đối diện với học sinh để thấy được nét mặt, hành động, thao tác, sản phẩm của học sinh.

- Người dự giờ cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi, quan sát, nghe, nhìn, suy nghĩ và ghi chép diễn biến hoạt động học của học sinh trong giờ học hay những biểu hiện tâm lý của học sinh thể hiện trong các hoạt động/tình huống cụ thể mà không bị bỏ sót khi quan sát.

- Người dự có thể chụp ảnh hoặc quay phim các hoạt động học của học sinh trong các tình huống nhưng không làm ảnh hưởng đến giờ học.

- Quan sát ghi chú các hoạt động học của học sinh, thái độ, cử chỉ, sự tham gia hay không tham gia của học sinh vào nội dung bài học.

- Tập trung quan sát những biểu hiện qua nét mặt, thái độ, hành vi, mối quan hệ tương tác giữa học sinh - giáo viên, học sinh - học sinh. Người dự giờ luôn phải đặt câu hỏi cho mình là “học sinh học được gì? học sinh có hứng thú không? Vì sao có? Vì sao không? học sinh có biểu hiện như thế nào? Hoạt động nhóm có thực sự đảm bảo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia? Có học sinh nào bị “bỏ quên” không?...

- Người dự giờ có thể ghi chép/ghi âm những câu hỏi của giáo viên và câu trả lời của học sinh, quan sát thái độ của học sinh, các biểu hiện trên nét mặt khi

thực hiện nhiệm vụ, kết quả sản phẩm... Từ đó suy nghĩ, phân tích tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp tích cực hơn. Ví dụ:

* Vì sao học sinh A và nhiều học sinh khác không trả lời được câu hỏi, có phải học sinh không hiểu câu hỏi, hay câu hỏi có quá khó đối với trẻ? Nếu thực sự quá khó thì cần thay đổi câu hỏi như thế nào để học sinh có thể trả lời được?

* Vì sao học sinh A không tham gia hoạt động? Có thể học sinh chưa hiểu rõ nhiệm vụ hay nhiệm vụ đó quá khó/quá dễ đối với học sinh, cần phải làm thế nào để học sinh tích cực tham gia hoạt động này?

* Trong hoạt động thực hành chỉ có một số ít học sinh làm đúng, phần đông học sinh làm sai, vậy tại sao học sinh làm sai? Có thể học sinh chưa hiểu cách làm, tại sao chưa hiểu? Do ngôn ngữ hay do cách giải thích của giáo viên chưa rõ, cần thay đổi ngôn ngữ hay thay đổi cách giải thích như thế nào để học sinh dễ hiểu hơn...

Mỗi giáo viên đều có những suy nghĩ, cảm nhận, có cách giải quyết vấn đề khác nhau, nên khi chia sẻ cùng nhau sẽ làm cho buổi thảo luận trở lên sôi nổi, bổ ích và sâu sắc.

- Việc dự giờ và quan sát học sinh thường xuyên sẽ giúp cho mỗi giáo viên tự suy nghĩ, phát hiện và hiểu rõ nguyên nhân của những khó khăn mà học sinh đang gặp phải trong quá trình học tập. Từ đó tự điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp với đối tượng học và có kế hoạch quan tâm giúp đỡ những học sinh đang gặp khó khăn về nhận thức hoặc hoàn cảnh gia đình....

- Trong sinh hoạt chuyên môn mới, khi mọi người cùng nhau tập trung hướng vào hoạt động học của học sinh, tìm nguyên nhân và các giải pháp cho các vấn đề khó khăn về học của học sinh thì mối quan hệ giữa người dạy và người dự trở nên gần gũi, có sự cảm thông, chia sẻ.

3.2.3. Bước 3: Thảo luận về giờ học

Sau khi dự tiết dạy minh họa, các giáo viên sẽ thảo luận về giờ học. Đây là hoạt động trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của buổi sinh hoạt chuyên môn. Để đạt được mục đích của buổi thảo luận, những người tham dự cần tham gia tích cực và chia sẻ ý kiến với tinh thần xây dựng.

Trong khi thảo luận vai trò của người chủ trì hết sức quan trọng. Người chủ trì không chỉ có khả năng chuyên môn mà còn có năng lực tổ chức, nhanh,

nhạy, linh hoạt xử lí các tình huống để điều hành, dẫn dắt buổi sinh hoạt chuyên môn đi đúng hướng, đúng trọng tâm, đạt hiệu quả và tạo được bầu không khí thân thiện, cởi mở, gắn bó giữa các thành viên trong nhà trường.

a) Địa điểm thảo luận

Địa điểm thảo luận cần đủ rộng, đủ chỗ ngồi cho người tham dự. Nếu có các phương tiện hỗ trợ như máy tính, máy chiếu, projector thì càng tốt... cần sắp xếp bàn ghế để người tham dự ngồi đối diện với nhau, tạo điều kiện dễ dàng cho việc trao đổi ý kiến đồng thời làm cho bầu không khí thảo luận thân thiện, gần gũi.

b) Tiến trình buổi thảo luận

- Bước 1: *Người chủ trì* nêu mục đích của buổi thảo luận.

- Bước 2: *giáo viên dạy minh họa* đại diện cho nhóm thiết kế nêu mục tiêu cần đạt của bài học, những ý tưởng thay đổi về nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học để phù hợp với đối tượng học sinh cụ thể và cảm nhận sau khi dạy bài học, sự hài lòng, những băn khoăn hay khó khăn khi thực hiện bài dạy.

- Bước 3: giáo viên dự giờ chia sẻ ý kiến về giờ học.

+ Sau khi giáo viên dạy minh họa trình bày, các giáo viên tham dự có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn ý đồ của người dạy. Nếu thực hiện chụp ảnh hay quay video giờ học, người chủ trì có thể cho giáo viên xem lại hình ảnh các hoạt động trọng tâm hoặc dừng lại ở một số hình ảnh tiêu biểu (học sinh hứng thú, tích cực, mệt mỏi, chán nản, ngủ gật, không tập trung, lắng nghe trật tự nhưng không hiểu...).

+ Khuyến khích tất cả các giáo viên dự giờ chia sẻ những quan sát, suy nghĩ, cảm nhận của mình về giờ học, những thông tin thu được trong quá trình quan sát. Người dự giờ có thể mô tả một tình huống học tập có vấn đề hoặc mô tả chi tiết hoạt động của một học sinh hay một nhóm học sinh, phân tích nguyên nhân của hiện tượng đó và đưa ra giải pháp nếu cần thiết...

+ Mỗi giáo viên khi bắt đầu phát biểu nên phát biểu về những điều tốt mình học được từ đồng nghiệp trong giờ dạy, sau đó mới đưa ra ý kiến cần trao đổi, như vậy sẽ tạo được sự tự tin hơn cho đồng nghiệp.

- Câu hỏi gợi ý thảo luận:

+ Những điều mình học được qua bài dạy minh họa?

+ Tại sao học sinh A có biểu hiện khó khăn trong giờ học?

+ Mô tả những hiện tượng quan sát được, những biểu hiện cụ thể của học sinh như: vẻ mặt, thái độ, hoạt động, sản phẩm...

+ Nguyên nhân của những khó khăn?

+ Làm gì để khắc phục những khó khăn?

+ Bài học có gì mới/sáng tạo so với sách giáo khoa, sách giáo viên, điều này được thể hiện qua kết quả học tập của học sinh như thế nào?

+ Các nội dung/hoạt động học tập có phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh không? (đủ thời gian học, dễ hiểu, thu hút sự tham gia của học sinh).

+ Các phương pháp, kỹ thuật dạy học có làm cho học sinh hứng thú mang lại hiệu quả thực sự không? Tại sao? (hoạt động nhóm, cá nhân).

+ học sinh được quan tâm/ hỗ trợ như thế nào? (học sinh tích cực, học sinh yếu kém, học sinh bị “bỏ quên”...).

+ học sinh có cơ hội liên hệ kiến thức đã biết để hình thành kiến thức mới như thế nào?

- Khi thảo luận cần lưu ý 3 vấn đề sau:

+ Mối quan hệ giữa giáo viên - học sinh; giữa học sinh - học sinh trong tình huống đó như thế nào?

+ học sinh học được gì qua hoạt động đó?

+ Hoạt động đó có tác động đến quá trình lĩnh hội kiến thức, sự tham gia của học sinh như thế nào?

- Để đảm bảo không khí buổi sinh hoạt chuyên môn thân thiện, cởi mở, không căng thẳng nặng nề, người chủ trì cần lắng nghe tích cực và khéo léo hướng buổi thảo luận đi đúng trọng tâm, tập trung vào phân tích hoạt động học tập của học sinh để đạt được mục đích, không nên để người dự mô xẻ, phân tích, xoi mói những hạn chế của giáo viên dạy minh họa..

- Người góp ý cần căn cứ vào mục tiêu của bài học để hiến kế đưa ra các giải pháp để giúp người dạy khắc phục những hạn chế sao cho tạo cơ hội cho tất cả các học sinh đều được tham gia học tập, tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả.

- Mỗi người dự giờ tự tìm ra những yếu tố tích cực, suy nghĩ xem mình đã học được gì từ bài học này (kể cả việc rút kinh nghiệm từ những cái sai của

đồng nghiệp) trước khi đưa ra những nhận xét về những hạn chế của giờ học. Người dự nên nêu những phát hiện, mà giáo viên dạy minh họa có thể không nhìn thấy vì chưa bao quát hết được (không nghe rõ, không nhìn thấy, ít chú ý, không cảm nhận được...) điều này sẽ giúp cho giáo viên nhìn lại mình và tự điều chỉnh để hoàn thiện hơn trong các giờ học sau.

- Không áp đặt ý kiến, kinh nghiệm chủ quan cá nhân, quá chú trọng đến các quy trình truyền thống của một giờ dạy. Khi đưa ra nhận xét, người dự không nên sử dụng những câu nói như: “Nếu là tôi, tôi sẽ...” hoặc “tóm lại, chúng ta cần/cách tốt nhất là...” Người dự cần đặt mình vào vị trí của người dạy minh họa thực hiện giờ học để chia sẻ những khó khăn và những kết quả của giờ học. Đặc biệt là không đánh giá giáo viên, không xếp loại giờ học và không kết luận cần phải thay đổi theo cách nào. Trong quá trình thảo luận các giáo viên sẽ đưa ra rất nhiều giải pháp khác nhau, tuy nhiên mỗi giáo viên sẽ tự suy nghĩ và lựa chọn giải pháp phù hợp với học sinh và điều kiện học tập của lớp mình.

- Nếu cần thiết, các giáo viên có thể cùng thảo luận thiết kế lại bài học dựa trên thực tế và những kinh nghiệm, biện pháp được rút ra trong bài học minh họa để kiểm chứng cho những giải pháp đã đưa ra.

- Cần lưu ý rằng sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh không nhất thiết chỉ dành cho một tổ chuyên môn. giáo viên thuộc các tổ chuyên môn khác nhau có thể học tập được rất nhiều từ đồng nghiệp ở tổ chuyên môn khác.

- Thời gian cho một buổi sinh hoạt chuyên môn nên kéo dài khoảng từ một tiếng rưỡi đến hai tiếng để đảm bảo cho mọi giáo viên đều có cơ hội trao đổi đầy đủ ý kiến của mình.

c) Định hướng phân tích bài học

Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nói chung đều nhằm tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh. Quá trình dạy học mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động học của học sinh dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau. học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên.

Các tiêu chí cụ thể theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Một số kỹ thuật thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động của học sinh

4.1. Một số kỹ thuật quan sát khi dự giờ

4.1.1. Vị trí quan sát của người dự

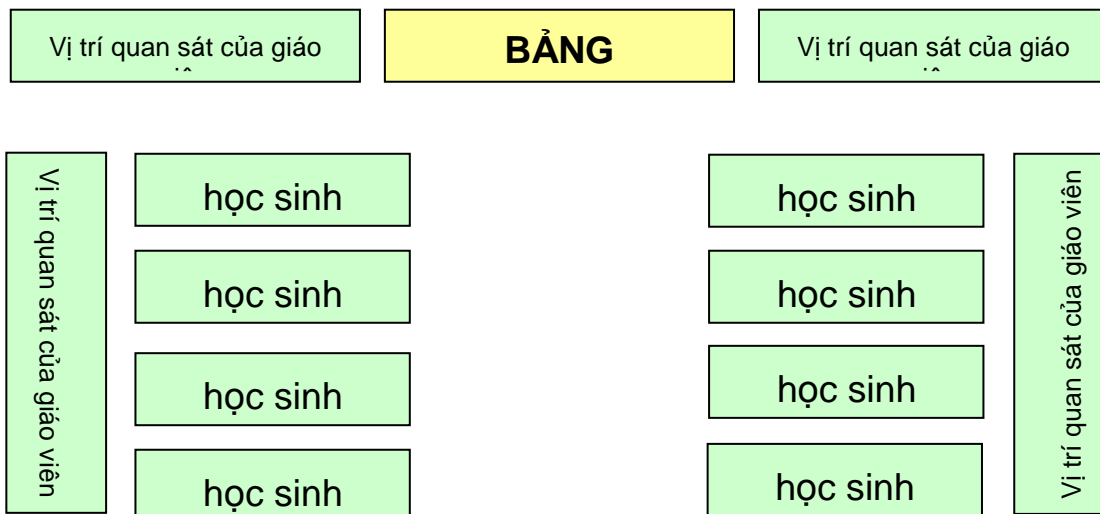
- Người dự giờ nên đứng ở vị trí có thể quan sát học sinh một cách tốt nhất, tránh di chuyển nhiều làm ảnh hưởng tới lớp học.

- Nên đứng ở hai bên hoặc phía trước lớp học

- Vẽ sơ đồ chỗ ngồi của từng học sinh:

+ Khi bắt đầu giờ học người dự giờ cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh.

+ Trong quá trình quan sát người dự giờ cần đánh dấu, ghi chép những biểu hiện tâm lý, thái độ, hành vi của một số học sinh (có thể quan sát được) trong các hoạt động/ tình huống cụ thể như: Hoạt động nào? Bài tập nào? Thời điểm nào? Biểu hiện của học sinh đó như thế nào? Vì sao lại như vậy?...



Sơ đồ vị trí quan sát của giáo viên khi dự giờ

a) Quan sát học sinh học và suy ngẫm

Thái độ của học sinh khi tham gia học thể hiện qua nét mặt, hành vi: thích thú, tích cực, chán nản, uể oải... (xem minh họa phần phụ lục).

Khả năng thực hiện các nhiệm vụ học tập (có vừa sức không, có hiểu lời hướng dẫn không?...)

Hoạt động nào học sinh hứng thú hay không hứng thú? Vì sao?

Hoạt động nào thu hút được tất cả học sinh tham gia? Vì sao?

giáo viên làm thế nào để cuốn hút học sinh tham gia?

Những học sinh nào chưa/không tham gia vào hoạt động?

Chú ý đến những học sinh rất tích cực và những học sinh chưa tích cực chưa?

Quan sát khi học sinh làm việc cá nhân/hoạt động nhóm. Thời gian có đủ để học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc nắm được nội dung bài học không? Có bao nhiêu học sinh tham gia vào việc thực hiện nhiệm vụ? Có học sinh nào không tham gia? Vì sao? Trong trường hợp đó, chúng ta có thể làm gì để tất cả học sinh đều tham gia một cách có ý nghĩa?

Có học sinh nào không làm việc khi giáo viên giao nhiệm vụ cho cá nhân?
Vì sao?

giáo viên có biết khai thác kinh nghiệm/ kiến thức của học sinh không?

Những kiến thức/ những kỹ năng mới nào mà học sinh học được thông qua hoạt động/ giờ học?

Giáo viên khai thác tình huống thực trong lớp học để ứng dụng cho hoạt động dạy và học thật linh hoạt, sống động.

b) Ghi chép theo phiếu quan sát

Sử dụng phiếu quan sát để ghi chép nhanh các thông tin một cách ngắn gọn, cụ thể, và dễ dàng đối chiếu tổng hợp thông tin một cách hệ thống, khoa học.

Phiếu quan sát

| Nội dung hoạt động | Biểu hiện của học sinh | Nguyên nhân, biện pháp |
|---|--|-----------------------------------|
| Hoạt động 1 - Tên hoạt động - Nội dung của hoạt động, nhiệm vụ, câu hỏi, bài tập... | - Cảm xúc, thái độ, hành vi, trả lời câu hỏi của học sinh A, - Bài tập, sản phẩm... | Vì... Nên... Có thể là..... |
| Hoạt động 2 | | |

4.2. Một số kỹ thuật chụp ảnh và quay video khi dự giờ

4.2.1. Tác dụng

Việc chụp ảnh hoặc quay video bài học minh họa rất có lợi trong các buổi thảo luận. Những hình ảnh giờ học được trình chiếu lại sẽ giúp người dự có những minh chứng cụ thể cho các ý kiến nhận xét của mình. Các ý kiến nhận xét sẽ trở nên khách quan, có tính thuyết phục làm mọi người dễ dàng chấp nhận, tiếp thu các ý kiến phản hồi một cách tích cực. Nó cũng giúp người dạy nhìn lại quá trình dạy - học của chính mình, tự nhận ra ưu điểm và hạn chế của giờ học để rút kinh nghiệm. Hoặc khi phân tích biểu hiện tâm lý của một học sinh cụ thể ta có thể dùng hình ảnh đó lại để quan sát kỹ nét mặt, hành vi của học sinh này. Qua đó hiểu học sinh đang học thế nào, đang chịu áp lực gì, có thoải mái hay không... Thông qua việc phân tích hình ảnh cụ thể mỗi giáo viên đều có thể học được từ người khác những nhận xét bổ ích. Ngoài ra, những hình ảnh, màu sắc, âm thanh sống động của video cũng giúp cho buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào trọng tâm, mang lại hiệu quả làm cho người dự và người dạy hứng thú hơn.

4.2.2. Việc chụp ảnh và quay video giờ học cần chú ý những điểm sau

- Chú ý không làm ảnh hưởng đến việc dạy và học của giáo viên và học sinh trong lớp.

- Người quay phim hay chụp ảnh không đứng che khuất học sinh, làm cho học sinh không nhìn thấy bảng hay giáo viên.

- Việc quay cận cảnh khuôn mặt, thái độ học sinh cần chú ý không làm học sinh phân tán việc học hay cảm thấy khó chịu.

- Việc quay các sản phẩm học tập của học sinh không tự ý bố trí, can thiệp, xáo trộn công việc mà các em đang làm.

Ngoài ra cần đảm bảo các yếu tố đã nêu ở phần quan sát việc học của học sinh.

4.3. Một số kỹ thuật chủ trì sinh hoạt chuyên môn

Vai trò của người chủ trì đặc biệt quan trọng trong quá trình đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Ngoài hiệu trưởng, hiệu phó, người chủ trì có thể là Tổ chuyên môn (nếu tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm) hoặc một giáo

viên có uy tín, có năng lực chuyên môn và có kỹ năng chủ trì, giao tiếp tốt.

Người chủ trì cần chuẩn bị một số hoạt động cho sinh hoạt chuyên môn:

4.3.1. Chuẩn bị bài dạy minh họa

- Trực tiếp hỗ trợ hoặc phân công người hỗ trợ nhóm giáo viên thiết kế bài học và dạy minh họa. giáo viên dạy minh họa cần được luân phiên để mọi giáo viên đều được thể hiện khả năng chuyên môn của mình.

- Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, những thử nghiệm về điều chỉnh nội dung dạy học/ngữ liệu, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: trực quan hành động, sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ hỗ trợ cho việc học tiếng Việt. Không phụ thuộc một cách thụ động vào sách giáo khoa, sách giáo viên, quy trình, các bước...

- Tuyệt đối không để giáo viên dạy trước, luyện tập cho học sinh trước rồi dạy lại trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

4.3.2. Dạy minh họa - Dự giờ

- Nhắc nhở giáo viên đứng ở vị trí quan sát, không nói chuyện, không làm phiền người dạy và người học (không ngồi cùng ghế với học sinh, không mượn sách giáo khoa, đồ dùng, không đứng che khuất tầm nhìn của học sinh...).

- Hướng dẫn giáo viên cách quan sát và ghi chép tập trung vào người học.

- Cử người quay phim ghi hình giờ học (tập trung vào các hoạt động trọng tâm của bài học, các tình huống tiêu biểu cần được phân tích trong quá trình thảo luận).

4.3.3. Thảo luận

- Sử dụng hình ảnh đã được chụp hoặc ghi hình trong tiết học một cách hiệu quả. Có thể yêu cầu người phụ trách kỹ thuật tua đi, tua lại, hoặc dừng lại ở một số hình ảnh để làm minh chứng cho các ý kiến nhận xét, đảm bảo tính khách quan.

- Định hướng các ý kiến tập trung vào vấn đề cần quan tâm, điều chỉnh kịp thời khi xuất hiện các ý kiến mang tính chỉ trích, áp đặt, chủ quan. Khi nhắc nhở nên hết sức nhẹ nhàng, tinh tế, vui vẻ, có thể hài hước (không đối đầu với người có ý kiến trái ngược, không làm cho không khí trở nên căng thẳng, trầm

lắng, tạo tâm lý ngại phát biểu).

- Hình thành và xây dựng kỹ năng lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng, đặt mình vào vị trí người dạy để có sự chia sẻ tích cực, không biến người dạy thành mục tiêu phê phán, làm cho người dạy âm ỉ, nảy sinh các ý nghĩ tiêu cực, mâu thuẫn cá nhân...

- Người chủ trì là người khơi gợi để các giáo viên được nói ý kiến của mình, do đó không nên nói nhiều, không áp đặt ý kiến chủ quan của mình lên người khác, không lên lớp bắt buộc người nghe phải chấp nhận, không nên chốt lại, nhắc lại ý kiến vừa phát biểu làm mất thời gian, gây nhàm chán.

- *Người chủ trì cần lắng nghe tích cực, ghi chép và đặt câu hỏi nhẹ nhàng để khơi gợi các ý kiến tập trung vào vấn đề trọng tâm. Ví dụ: khi giáo viên ngại phát biểu thường nói: ý kiến của tôi trùng với ý kiến của các đồng chí vừa phát biểu. Trong tình huống này người chủ trì nhẹ nhàng yêu cầu: Vậy bạn/thầy, cô giáo có thể nói rõ hơn ý kiến của mình hoặc nhắc lại ý kiến mà bạn/thầy, cô giáo đồng tình...*

- Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên đều được phát biểu, khuyến khích giáo viên đưa ra nhiều ý kiến, kể cả ý kiến trái chiều tránh tình trạng chỉ có ý kiến chung chung, hoặc chỉ khen, hoặc một số người nói quá nhiều lần át ý kiến của người khác.

- Khuyến khích giáo viên không chỉ nêu hiện tượng mà cần nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

- Trong sinh hoạt chuyên môn mới, người chủ trì không tổng kết, không chốt lại, nhưng có tóm tắt lại các vấn đề cần lưu ý, các giải pháp để mỗi giáo viên tự suy nghĩ rút kinh nghiệm/ áp dụng trong các giờ học thực tế và các buổi sinh hoạt chuyên môn sau.

4.3.4. Hình thức tổ chức

- Để thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh đạt hiệu quả, hiệu trưởng cần kiên định, kiên trì thực hiện, không nên nóng vội. Bởi vì, thay đổi thói quen, hành vi là một quá trình, cần phải có thời gian.

- Thông thường, lúc bắt đầu thực hiện sinh hoạt chuyên môn mới, giáo viên còn bỡ ngỡ, ngại thay đổi nên hay nêu ra nhiều khó khăn. Ví dụ, khi mới thực hiện hình thức sinh hoạt chuyên môn mới tại một trường vùng cao, giáo viên

đã từng ngại ngùng, họ nói: *Không thể áp dụng sinh hoạt chuyên môn mới ở vùng cao vì trường học không tập trung ở một nơi mà có nhiều điểm trường rải rác cách xa nhau... Nhưng khi đã nhận thức đúng vấn đề, thấy được hiệu quả, ích lợi thực sự của sinh hoạt chuyên môn đối với mỗi giáo viên thì họ không những hào hứng, tích cực mà còn đưa ra nhiều ý kiến sáng tạo.*

- Có thể coi mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn là một bài học từ thực tiễn cho tất cả giáo viên. Nội dung sinh hoạt chuyên môn sẽ được thay đổi, từng bước nâng cao chất lượng theo quá trình phát triển của đội ngũ giáo viên. Thông qua việc dự giờ và thảo luận, chia sẻ sau dự giờ giáo viên không chỉ có cơ hội phát triển chuyên môn của mình mà còn có cơ hội tự nhìn nhận về bản thân, hiểu, học hỏi thêm kinh nghiệm của đồng nghiệp và quan trọng hơn là có hiểu biết sâu sắc về học sinh của mình, từ đó có kế hoạch quan tâm, giúp đỡ và tạo cho các em cơ hội học tập.

- Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn người chủ trì cần tự rút kinh nghiệm cho bản thân về cách tổ chức, cách điều hành và đối chiếu với yêu cầu của buổi sinh hoạt chuyên môn để rút ra bài học, những gì đã đạt được và những gì cần được điều chỉnh/ thay đổi trong buổi sinh hoạt chuyên môn sau.

4.4. Một số gợi ý về chuẩn bị, xây dựng bài học minh họa

Khi xây dựng kế hoạch bài học để dạy minh họa trong sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh, giáo viên dạy minh họa cần lưu ý:

4.4.1. Yêu cầu

- Thiết kế bài học dạy minh họa phải áp dụng, cập nhật, tích hợp các phương pháp kỹ thuật dạy học mới như: thảo luận nhóm, cặp đôi, trò chơi, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy...

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng của từng môn học, giáo viên có thể điều chỉnh nội dung/ngữ liệu cho phù hợp, gần gũi với đối tượng học sinh của mình. Hoặc một số hình ảnh, đồ vật sử dụng trong học toán có thể thay đổi cho phù hợp gần gũi với vốn sống của học sinh, không nhất thiết phải sử dụng đúng các đồ vật được minh họa trong sách giáo khoa. Như vậy, giáo viên sẽ tập trung vào nội dung chính, trọng tâm của bài học, giảm bớt việc giải thích dài dòng làm phân tán sự tập trung của học sinh. Điều này làm cho giờ học trở nên nhẹ

nhàng, sinh động, học sinh tự tin, hứng thú hơn do tiếp thu kiến thức mới dựa trên những kiến thức/vốn kinh nghiệm đã có.

- *Giáo viên có thể thay đổi phương pháp dạy, không phụ thuộc vào nội dung trong sách giáo khoa và qui trình dạy trong sách giáo viên.*

Ngoài việc thay đổi nội dung ngữ liệu, phương pháp dạy, giáo viên có thể điều chỉnh thời gian, tăng thời lượng cho hoạt động/bài học phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở địa phương, đảm bảo học sinh thực sự hiểu bài trên lớp. Tuy nhiên, giờ học không nên kéo dài quá so với quy định của tiết học, trong trường hợp bài quá khó, nhiều nội dung có thể chia bài học thành 2 tiết...).

Thông thường trong các lớp học học sinh có nhiều trình độ nhận thức khác nhau, vì vậy nhóm thiết kế cần đảm bảo các hoạt động dạy học, các nội dung dạy học phù hợp cho từng nhóm đối tượng này.

4.4.2. Cách thiết kế bài dạy minh họa

Trước khi xác định mục tiêu bài học, giáo viên cần xác định những kiến thức mà học sinh đã biết liên quan đến bài học và những kiến thức mới cần được hình thành ở học sinh để thiết kế các hoạt động cho phù hợp. giáo viên không nên dạy lại những kiến thức học sinh đã biết mà cần tạo điều kiện cho học sinh tự khám phá, phát hiện, hình thành kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã biết. Điều này tạo nên sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học, phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Giờ học sẽ sinh động, học sinh hứng thú, *kiến thức mới được xây dựng trên nền tảng kiến thức đã biết trở nên dễ hiểu, bền vững, nhớ lâu.*

a) Các xác định mục tiêu bài học

- Mục tiêu bài học là kết quả mà giáo viên kỳ vọng học sinh đạt được sau khi học. Dựa vào mục tiêu, giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh, và thiết kế các hoạt động sao cho đạt được mục tiêu đề ra.

- Mục tiêu của bài học được xác định dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng và trình độ nhận thức thực tế của học sinh trong lớp, trong trường sao cho phù hợp, khả thi.

- Mục tiêu bài học cần cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng bắt đầu bằng các động từ. Ví dụ: *Nêu được...; Làm được...; Phân biệt được...* Không nên xác định một cách chung chung theo cách cũ: *Giúp học sinh hiểu được...nắm được....*

- Nếu trong lớp có nhiều học sinh có trình độ khác nhau, giáo viên cần đưa ra các mục tiêu học cho các nhóm cụ thể này.

b) Chuẩn bị

- Trong khâu chuẩn bị cần chỉ rõ các công việc chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

- Đồ dùng dạy học

+ Đồ dùng dạy học của giáo viên

+ Đồ dùng học tập của học sinh

- *Phương pháp/ kỹ thuật dạy học*

Các phương pháp, kỹ thuật sẽ áp dụng trong bài học. Ví dụ: Hoạt động nhóm đôi, hoạt động cá nhân, kỹ thuật khăn trải bàn/sơ đồ tư duy, trò chơi...

- *Chuẩn bị ngữ liệu*

+ Điều chỉnh ngữ liệu.

- Dự kiến các từ cần giải nghĩa và cách giải nghĩa.

c) Các hoạt động dạy học chủ yếu

Các hoạt động dạy học có thể thiết kế trên cơ sở tổ chức các hoạt động **trải nghiệm, kết nối, khám phá**, thực **hành, vận dụng** nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh, học sinh là chủ thể của hoạt động, giáo viên là người tổ chức, định hướng hoạt động.

c1. Hoạt động trải nghiệm, kết nối

Hoạt động trải nghiệm, kết nối nhằm mục đích khuyến khích học sinh huy động/tái hiện những kiến thức/kỹ năng/kinh nghiệm đã có liên quan đến kiến thức của bài học mới giúp học sinh hứng thú tích cực tham gia xây dựng, phát hiện kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã có.

c2. Hoạt động khám phá: là những hoạt động giúp học sinh tìm tòi, khám phá các nội dung kiến thức mới.

c3. Hoạt động thực hành

Hoạt động thực hành là hoạt động tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức mới của bài học vào thực hành nhằm củng cố và rèn luyện kỹ năng theo nội

dung của bài học. Trong hoạt động này giáo viên có thể áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nhóm, cá nhân, cặp đôi, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy...).

d. Hoạt động ứng dụng

- Hoạt động này nhằm củng cố kiến thức/ kỹ năng mới thông qua việc ứng dụng vào đời sống thực tế/ bối cảnh xung quanh/ tình huống cụ thể giúp cho kiến thức mới được hình thành một cách bền vững.

- Bài dạy minh họa là nội dung quan trọng, là trọng tâm của buổi sinh hoạt chuyên môn cho tất cả giáo viên cùng tham gia, quan sát học tập rút kinh nghiệm để áp dụng vào thực tế dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Đồng thời nó cũng chính là động lực thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm và cập nhật những nội dung đổi mới. Vì vậy, khi thiết kế bài dạy minh họa cần cập nhật những chủ trương yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp để giáo viên tiếp cận, học tập, rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế địa phương.

Như vậy, sinh hoạt chuyên môn giúp cho mỗi giáo viên tìm ra cái mới để học tập và áp dụng. Khi kết quả học tập của học sinh từng bước được cải thiện thì đó chính là nguồn động viên khuyến khích giáo viên không ngừng đổi mới, năng lực chuyên môn ngày một phát triển, hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu. Sinh hoạt chuyên môn trở thành một hoạt động thực sự có ý nghĩa thu hút sự tham gia tích cực của tất cả mọi giáo viên và cán bộ quản lý khi nó được thực hiện theo đúng mục đích, quy trình như hướng dẫn trên.

B. Hướng dẫn quan sát và phân tích hoạt động học của học sinh qua video giờ dạy

1. Ghi chép, mô tả các hoạt động học trong video bài học minh họa

- Xem video bài học minh họa đòi hỏi sự tập trung cao độ của các GV. Vị trí quan sát của người xem video rất quan trọng. Muốn có thông tin chính xác về việc học của HS người xem video cần quan sát được nét mặt, hành động, thao tác, sản phẩm của HS, nghe được lời nói của GV, HS cũng như các tiến động phát ra trong bài học.

- Người xem video cần vẽ nhanh sơ đồ chỗ ngồi học sinh, quan sát, nghe, nhìn, suy nghĩ và ghi chép diễn biến hoạt động học của HS trong giờ học hay những biểu hiện tâm lý của HS thể hiện trong các hoạt động/tình huống cụ thể mà không bị bỏ sót khi quan sát.

- Người xem video có thể dừng, xem đi xem lại hoặc chụp ảnh, trích đoạn video các hoạt động học của HS trong các tình huống trong bài học.

- Quan sát ghi chú các hoạt động học của HS, thái độ, cử chỉ, sự tham gia hay không tham gia của HS vào nội dung bài học.

- Tập trung quan sát những biểu hiện qua nét mặt, thái độ, hành vi, mối quan hệ tương tác giữa HS - GV, HS - HS, HS- PTDH. Người xem video luôn phải đặt câu hỏi cho mình là “HS học được gì? HS có hứng thú không? Vì sao có? Vì sao không? HS có biểu hiện như thế nào? Hoạt động nhóm có thực sự đảm bảo cơ hội cho tất cả HS tham gia? Có HS nào bị “bỏ quên” không?...

- Người xem video có thể ghi chép/trích đoạn, ghi âm những câu hỏi của GV và câu trả lời của HS, quan sát thái độ của HS, các biểu hiện trên nét mặt khi thực hiện nhiệm vụ, kết quả sản phẩm... Từ đó suy nghĩ, phân tích tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp tích cực hơn. Ví dụ:

Vì sao HS A và nhiều HS khác không trả lời được câu hỏi, có phải HS không hiểu câu hỏi, hay câu hỏi có quá khó đối với trẻ? Nếu thực sự quá khó thì cần thay đổi câu hỏi như thế nào để HS có thể trả lời được?

Vì sao HS A không tham gia hoạt động? Có thể HS chưa hiểu rõ nhiệm vụ hay nhiệm vụ đó quá khó/quá dễ đối với HS, cần phải làm thế nào để HS tích cực tham gia hoạt động này?

Trong hoạt động thực hành chỉ có một số ít HS làm đúng, phần đông HS làm sai, vậy tại sao HS làm sai? Có thể HS chưa hiểu cách làm, tại sao chưa hiểu? Do ngôn ngữ hay do cách giải thích của GV chưa rõ, cần thay đổi ngôn ngữ hay thay đổi cách giải thích như thế nào để HS dễ hiểu hơn...

2. Phân tích hiệu quả của hoạt động học. Những nguyên nhân/giải pháp và bài học kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy học.

Phân tích hoạt động học của bài học theo 4 bước đã được quy định trong sinh hoạt chuyên môn.

Khi phân tích hoạt động học của học sinh, mỗi GV xem đều có những suy nghĩ, cảm nhận, có cách giải quyết vấn đề khác nhau, nên khi chia sẻ cùng nhau sẽ làm cho buổi thảo luận trở lên sôi nổi, bổ ích và sâu sắc.

- Việc xem video bài học minh họa và quan sát HS thường xuyên sẽ giúp cho mỗi GV tự suy nghĩ, phát hiện và hiểu rõ nguyên nhân của những khó khăn mà HS đang gặp phải trong quá trình học tập. Từ đó tự điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp với đối tượng học và có kế hoạch quan tâm giúp đỡ những HS đang gặp khó khăn về nhận thức hoặc hoàn cảnh gia đình....

- Trong sinh hoạt chuyên môn mới, khi mọi người cùng nhau tập trung hướng vào hoạt động học của HS, tìm nguyên nhân và các giải pháp cho các vấn đề khó khăn về học của HS thì việc tổ chức dạy minh họa và xem video bài học, tổ chức rút kinh nghiệm theo hướng suy ngẫm bài học trở nên thiết thực và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học* ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ – BGDDĐT ngày 5/10/2006 (có sửa đổi bổ sung).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông* ban hành kèm theo Quyết định số 80/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2008
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông* Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông* ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT- BGDĐT ngày 21/10/2009.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2009) *Công văn số 660/BGD&ĐT-NGCBQLGD ngày 9/2/2010 về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại giáo viên trung học theo Thông tư số 30 ngày 22/10/2009.*
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), dự án tăng cường năng lực xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn cấp tỉnh, thành phố. *Hướng dẫn lập kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện.* Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy chế công nhận trường trung học chuẩn quốc gia* ban hành kèm theo Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26/02/2010.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông* ban hành kèm theo thông tư số 21/2010/ TT-BGiáo dục và Đào tạo ngày 20/7/2010.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*,Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT- BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Tài liệu bồi dưỡng Tổ chuyên môn.*
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013) *Tài liệu tập huấn bồi dưỡng Tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.*
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trong trường trung học phổ thông*, Hà Nội.

Số: 5555/BGDĐT-GDTrH

V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: - Các sở giáo dục và đào tạo
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

Nhằm hỗ trợ các trường phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên triển khai có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng như sau:

I. Mục đích

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học và trung tâm giáo dục thường xuyên, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

2. Giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên bước đầu biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; làm quen với hình thức tập huấn, bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

3. Thống nhất phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015.

II. Yêu cầu

1. Việc xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra;

2. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm giáo dục thường xuyên, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên mạng phải được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi giáo viên có 01 tài khoản để tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn qua mạng. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm giáo dục thường xuyên phải xây dựng được tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kỳ; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp kết quả qua diễn đàn trên mạng.

3. Các nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn khác phải được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.

III. Nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1. Xây dựng chuyên đề dạy học

Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chuyên đề đã xây dựng.

2. Biên soạn câu hỏi/bài tập

Với mỗi chuyên đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy

học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng.

3. Thiết kế tiến trình dạy học

Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng.

4. Tổ chức dạy học và dự giờ

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát *hoạt động học của học sinh* thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lí những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chuyên đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật

dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, giáo viên cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chuyên đề đã thiết kế. Cần tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của học sinh dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. Học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên.

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

| Nội dung | Tiêu chí |
|---------------------------------------|---|
| 1. Kế hoạch và tài liệu dạy học | Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. |
| | Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> . |
| | Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. |
| | Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. |
| 2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh | Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> . |
| | Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh. |
| | Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. |

| | |
|----------------------------------|--|
| | Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. |
| 3. Hoạt động của học sinh | Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp. |
| | Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. |
| | Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. |
| | Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. |

IV. Tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn qua mạng

Để tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các trường; tạo môi trường chia sẻ, thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau giữa các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trên phạm vi toàn quốc; tổ chức các hoạt động học tập và hỗ trợ hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh trên mạng, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức "Trường học kết nối" trên mạng tại địa chỉ website: <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo được cấp 01 tài khoản cấp sở để tham gia tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tài khoản cho các trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên để qua đó cấp tài khoản cho cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Giáo viên là người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong các khóa học/bài học/chuyên đề. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, giáo viên có thể tham khảo các tài liệu điện tử trên mạng hoặc/và các tài liệu truyền thống; trao đổi tài liệu và thảo luận với các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng); trao đổi với giảng viên/ban tổ chức về những vấn đề có liên quan.

Giáo viên có thể được giao quyền cấp tài khoản cho học sinh; xây dựng các khóa học/bài học trên mạng; tổ chức, quản lí và hỗ trợ học sinh thực hiện các hoạt động học tập qua mạng theo hình thức “hoạt động trải nghiệm sáng tạo”.

V. Trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục

1. Các sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cấp tài khoản và tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường/trung tâm và tất cả giáo viên như sau:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nhận tài khoản cấp sở và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trên hệ thống “Trường học kết nối” trong phạm vi quyền hạn của tài khoản được cấp; cử tối thiểu 01 cán bộ tham gia quản trị hệ thống;

- Cán bộ quản trị hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo phải thành thạo quy trình tổ chức và quản lý hệ thống; cấp tài khoản và tập huấn cho các trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên trong phạm vi của sở về quy trình tổ chức và quản lý hệ thống, bao gồm việc cấp tài khoản và hướng dẫn giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

- Hiệu trưởng/Giám đốc nhận tài khoản cấp trường/trung tâm từ Sở Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên hệ thống “Trường học kết nối” trong phạm vi quyền hạn của tài khoản được cấp; cử tối thiểu 01 giáo viên tham gia quản trị hệ thống;

- Cán bộ quản trị hệ thống của trường/trung tâm phải thành thạo quy trình tổ chức và quản lý hệ thống; cấp tài khoản và tập huấn cho giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn trên hệ thống.

2. Tổ trưởng/nhóm trưởng lãnh đạo tổ/nhóm chuyên môn tham gia các khóa học/bài học/chuyên đề qua mạng. Hoạt động của tổ trưởng/nhóm trưởng như sau:

- Đăng kí tham gia các khóa học/bài học/chuyên đề và yêu cầu các thành viên của tổ/nhóm chuyên môn tham gia tạo thành 01 nhóm sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống.

- Tổ chức thảo luận trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng) để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khóa học/bài học/chuyên đề; thống nhất các ý kiến và hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ/nhóm.

- Nộp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ/nhóm lên mạng theo quy định.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và nhà trường/trung tâm thường xuyên chỉ đạo tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thông qua dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học; có biện pháp khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn trên mạng; có hình thức động viên, khen thưởng các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Các cơ sở đào tạo giáo viên chủ động đưa nội dung đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Nhận được công văn này, các sở Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách cán bộ phụ trách mạng (họ và tên; chức vụ; đơn vị công tác; địa chỉ liên hệ; điện thoại; email) về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua email: vugdtrh@moet.edu.vn; xuanthanh@moet.edu.vn) để được nhận tài khoản và hướng dẫn sử dụng hệ thống. Việc cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường/trung tâm, giáo viên phải hoàn thành trước ngày 30/11/2014. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Thường xuyên) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Thanh tra Bộ (để thực hiện);
- Vụ GDTX (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH, GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã kí)

Nguyễn Vinh Hiền